

Tiểu Bộ - Khuddhaka Nikaya
Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt
Tập I

Kinh Phật thuyết như vậy

Itivuttaka

-ooOoo-

Kinh Phật Thuyết Như Vậy Itivuttaka

Giới Thiệu Kinh Phật Thuyết Như Vậy (Itivuttaka)

Hòa thượng Thích Minh Châu

Tập Itivuttaka - "Kinh thuyết như vậy", thuộc Bộ Khuddaka Nikàya (Tiểu Bộ Kinh) gồm có 112 kinh với các bài kệ, chia thành 4 chương, chương một pháp, chương hai pháp, chương ba pháp, chương bốn pháp. Như vậy là một sự phân loại các đề tài theo pháp số, như kiểu tập Tăng Chi Bộ Kinh. Sở dĩ được gọi là "Itivuttaka: Thuyết như vậy", là vì phần lớn các kinh này đều bắt đầu với câu: "Đây là điều đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A la hán nói đến và tôi đã được nghe", và được kết luận với câu: "Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe". Có một số kinh ở chặng giữa không có các câu mở đầu và câu kết như thế này, nhưng đến các kinh cuối lại được ghi trở lại.

Theo truyền thống, như đã được ghi trong tập số được xem là của tôn giả Dhammapàla, Khujjuttarà một nữ cư sĩ, thường đi nghe Thế Tôn thuyết pháp cho chúng tử kheo, nàng ngồi sau lưng một bức màn trở thành một bậc đa văn, nghe nhiều, giỏi về chánh pháp và giỏi về trí tuệ. Nàng được nội cung của Vua Udena yêu cầu nói lại những điều đã được nghe và sau khi nghe, học thuộc lòng những điều đã được nghe. Nàng được Thế Tôn khen và gọi là đa văn đệ nhất.

Theo truyền thống, chính là tập Itivuttaka này, nàng đã được nghe và truyền tụng lại. Tập số có ghi rằng chúng tỳ kheo cũng học thuộc lòng tập kinh này, và chính tôn giả Ananda đã đọc lại bộ kinh này, trong kỳ kiết tập thứ nhất ở Rājagaha (Vương xá). Các kinh ở chương bốn pháp dài hơn và không có kinh Hán tạng tương đương và được xem là ghi chép về sau. Một số kinh trong tập này được tìm thấy trong tập Tăng Chi Bộ Kinh và Puggala-pannatti. (Theo sự chú giải của bản dịch Anh văn).

Về phương diện nội dung tập Itivuttaka không đề cập tới đời sống đức Phật, đời sống các đại đệ tử của đức Phật như chúng ta được thấy trong tập Udāna. Tập này chú trọng nhiều hơn đến phần giáo lý căn bản, định nghĩa những pháp số, phân loại theo bốn chương một pháp, hai pháp, ba pháp, bốn pháp. Nói một cách khác, một số đề tài đã được lựa chọn, định nghĩa, giải thích một cách ngắn gọn để các đệ tử có thể tìm hiểu, học thuộc lòng và nắm giữ được phần căn bản trong giáo lý của đức Phật. Như vậy, giải thích được truyền thống: xem rằng chính Khujjatarā, nghe được những lời Thế Tôn dạy, nhớ lấy rồi thuyết lại cho các đệ tử khác, nhờ vậy tập này được lưu truyền.

Kinh "Phật thuyết như vậy", xuất xứ từ kinh Tạng Pāli là kinh thuộc kinh điển Thượng Tọa Bộ, trung thành gìn giữ lời dạy của đức Phật.

Trước hết, kinh này không đề cập đến Abhidhamma (Thắng Pháp, Vi Diệu Pháp), không đề cập đến các chuyện tiền thân (Jātaka) và như vậy kinh này không thuộc về văn học Abhidhamma và văn học Jātaka -- hai văn học này chỉ được bắt nguồn, kết thành trong giai đoạn thứ hai là giai đoạn các học phái, từ khoảng 300 năm đến 100 năm trước kỷ nguyên. Kinh này không nằm trong giai đoạn phát triển thứ

ba là thời hưng khởi của Đại thừa (100 năm trước kỷ nguyên đến 100 năm sau kỷ nguyên). Như vậy, kinh này nằm trong giai đoạn đạo Phật nguyên thủy khoảng 450 năm đến 350 năm trước kỷ nguyên khi lời dạy của đức Phật chưa bị pha trộn, xen lẫn bởi những phát triển về sau. Sự kiện này được phần nội dung của kinh này chứng minh như chúng ta sẽ rõ sau này, và cũng được xác định theo truyền thống, vì kinh này được nữ cư sĩ Khujjuttarà đích thân nghe đức Phật rồi về thuyết giảng lại để được học hỏi ghi nhớ và truyền lại cho đến ngày nay.

Nói về đức Phật hiện tại và rộng hơn nữa, nói về Như Lai (Tathagata), chúng ta sẽ thấy đức Phật chưa được thần thánh hóa, chưa dùng thần thông để hóa độ chúng sanh.

Như Lai được diễn tả như một bậc đã giác ngộ thế giới, "Thế giới tập khởi, thế giới đoạn diệt, con đường đưa đến thế giới đoạn diệt."

"Này các tỷ kheo, thế giới được Như Lai Chánh đẳng giác, Như Lai không hệ lụy đối với đời. Này các tỷ kheo, thế giới tập khởi được Như Lai Chánh Đẳng Giác. Thế giới tập khởi được Như Lai đoạn tận. Này các tỷ kheo, Thế giới đoạn diệt được Như Lai giác ngộ. Này các tỷ kheo, con đường đưa đến thế giới đoạn diệt được Như Lai Chánh đẳng giác; con đường đưa đến thế giới đoạn diệt được Như Lai đã tu tập."

"Cái gì này các tỷ kheo, trong toàn thế giới với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới cùng với quần chúng Sa môn, Bà la môn chư Thiên và loài người được thấy, được nghe, được thọ tướng, được thức tri, được đạt đến, được tầm cầu, được ý tư sát, tất cả đều được Như Lai Chánh đẳng giác. Do vậy được gọi là Như Lai. Này các tỷ kheo, từ đêm Như Lai chứng ngộ vô thượng Chánh đẳng giác đến đêm Ngài nhập Niết bàn, không có dư y, trong thời gian ấy điều gì Ngài nói,

tuyên bố nêu rõ lên, tất cả là như vậy, không có khác được, do vậy được gọi là Như Lai.

"Này các tỳ kheo, Như Lai nói gì làm vậy, làm gì nói vậy; vì rằng nói gì làm vậy, làm gì nói vậy, nên được gọi Như Lai.

"Này các tỳ kheo, trong toàn thể thế giới, Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa môn, Bà la môn, chư Thiên và loài người, Như Lai là bậc chiến thắng, không bị chiến bại, toàn tri, toàn kiến, được tự tại, do vậy được gọi là Như Lai (Kinh số 112)."

Hình ảnh Như Lai là vậy, hình ảnh Thế Tôn không có khác hơn, ở đây Thế Tôn tượng trưng cho Pháp và những ai thấy pháp, sống theo Pháp, người ấy mới gần Thế Tôn như kinh số 92 nêu rõ:

"Này các tỳ kheo, nếu một tỳ kheo nắm lấy viền áo Tăng già lê đi theo sau lưng Ta, chân bước theo chân, nhưng vị ấy có tham ái trong các dục, với lòng sắc xảo, với tâm sân hận, ý tư duy nhiễm ác, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, với các căn hoang dại, vị ấy xa hẳn Ta và Ta xa vị ấy.

"Vì có sao? Này các tỳ kheo, tỳ kheo ấy không thấy pháp. Do không thấy pháp nên không thấy Ta. Này các tỳ kheo, nếu tỳ kheo sống xa đến 100 do tuần và vị ấy không có tham ái trong các dục, với lòng tham không sắc xảo, tâm không sân hận, ý tư duy không nhiễm ác, chánh niệm tỉnh giác, định tĩnh nhất tâm, các căn được chế ngự, vị ấy gần hẳn Ta và Ta gần vị ấy.

"Vì có sao? Này các tỳ kheo, tỳ kheo ấy thấy pháp. Do thấy pháp nên thấy Ta".

Trong kinh số 100, chính Đức Phật tự tả mình như sau:

"Này các tỳ kheo, Ta là Bà la môn, người được đến yêu cầu (yàcayogo), tay luôn luôn thanh tịnh (payatapàni) mang thân cuối cùng, vô thượng y sĩ chữa trị (bhisakko) y sĩ giải phẫu (sallakatta). Các người thật là con của Ta (arasà) từ miệng sanh, từ pháp sanh, từ pháp tạo thành, thừa tự pháp, không thừa tự tài vật."

Đức Phật tự xưng là y sĩ chữa trị (bhisakkà), tự xưng là y sĩ giải phẫu (sallakatta). Ngài xem các đệ tử như con của Ngài, từ miệng sanh, từ pháp sanh, là những con cháu thừa tự pháp. Đâu đâu cũng thấy vai trò trọng yếu của chánh pháp, vì đức Phật là tượng trưng cho Pháp, tự miệng mình thuyết pháp độ chúng sanh. Rõ hơn nữa là xác nhận hai loại thuyết pháp của đức Phật, như kinh 35 đã nêu rõ:

"Có hai loại thuyết pháp của Như Lai, bậc A la hán, chánh đẳng giác, cái này tiếp nối cái kia. Thế nào là hai? Hãy thấy Ác là ác. Đây là thuyết pháp thứ nhất. Sau khi thấy ác là ác, ở đây hãy nhàm chán, hãy từ bỏ, hãy thoát ly! Đây là thuyết pháp thứ hai!"

Đức Phật đã là đức Phật nguyên thủy, thời mục đích của sự tu hành, sự cứu cánh của Phạm hạnh và mục tiêu giải thoát giác ngộ là những mục tiêu trung thành với giáo pháp chánh thống nguyên thủy.

Mục đích của đạo Phật là giải quyết vấn đề sanh lão bệnh tử, tức là chấm dứt sự đau khổ cho con người. Và đoạn kinh sau này xác chứng rằng sự đau khổ có thể được chấm dứt và trạng thái đau khổ được chấm dứt là Niết bàn. Dưới đây là định nghĩa của Niết bàn ấy trong kinh số 44:

"Này các tỳ kheo, có hai Niết bàn giới này. Thế nào là hai? Niết bàn giới có dư y và Niết bàn giới không dư y.

"Này các tỳ kheo, thế nào là Niết bàn giới có dư y? Ở đây, này các tỳ kheo, tỳ kheo là bậc A la hán, các lậu hoặc đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích: hữu kiết sử đã diệt, đã giải thoát nhờ chánh trí. Trong vị ấy, năm căn còn tồn tại. Ngang qua các căn ấy, vị ấy hưởng thọ khả ý, không khả ý, vì rằng tự ngã không có thương hại nên cảm giác lạc khổ. Với vị ấy, tham diệt, sân diệt, si diệt. Này các tỳ kheo, đây gọi là Niết bàn có dư y.

"Này các tỳ kheo, thế nào là Niết bàn không có dư y? Ở đây, này các tỳ kheo, tỳ kheo là bậc A la hán, các lậu hoặc đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, hữu kiết sử đã diệt, đã giải thoát nhờ chánh trí. Ở đây, đối vị ấy, mọi cảm thọ đều không có hoan hỷ ưa thích, sẽ được lắng dịu".

Một kinh nữa, kinh số 43 xác nhận sự hiện diện của trạng thái giải thoát này, ngay trong đời hiện tại, có mặt trên quả đất này:

"Này các tỳ kheo, có cái không sanh, không hiện hữu, không tác thành, không làm ra. Này các tỳ kheo, nếu không có cái không sanh, không hiện hữu, không tác thành, không làm ra, thời ở đây không có thể trình bày sự xuất ly khỏi sanh, khỏi hiện hữu, khỏi tác thành, khỏi làm ra. Do vì này các tỳ kheo, có cái không sanh, không hiện hữu, không tác thành, không làm ra, nên có thể trình bày được sự xuất ly khỏi sanh, khỏi hiện hữu, khỏi tác thành, khỏi làm ra".

Ở đây, có hai nhận xét quan trọng. Đức Phật khi nhập Niết bàn không có dư y ở Kusinàra, không phải là mất hẳn, tiêu diệt hoàn toàn, vì như vậy là theo thuyết đoạn diệt đạo Phật không chấp nhận. Ở đây, tham sân si không còn, lạc thọ khổ thọ không khởi lên, nhưng mọi cảm thọ đều được lắng

địu, mát lạnh, thanh lương. Nhận xét quan trọng thứ hai là sự đau khổ có thể đoạn diệt ngay trong đời sống hiện tại với những vị đã chứng quả A la hán. Và dầu chưa chứng được quả A la hán, nếu hành trì theo lời Phật dạy, thời có thể đoạn trừ dần dần các sự khổ đau.

Vấn đề quan trọng thứ hai, sau mục đích giải thoát và giác ngộ là những pháp môn giúp người tu hành đạt đến mục đích đoạn tận khổ đau. Chúng ta sẽ thấy pháp môn tuy nhiều, nhưng không bao giờ ra ngoài pháp môn Giới-Định-Tuệ, pháp môn duy nhất để đưa người hành trì đoạn tận khổ đau.

"Này các tỳ kheo, một tỳ kheo có giới tốt lành (kalyāṃasilo), có pháp tốt lành, có tuệ tốt lành, được gọi trong pháp và luật này là vị toàn hảo.

"Này các tỳ kheo, một tỳ kheo có giới tốt lành, có pháp tốt lành, có tuệ tốt lành được gọi trong pháp và luật này là vị toàn hảo (kevali). Này các tỳ kheo, thế nào là giới tốt lành? Ở đây, này các tỳ kheo, tỳ kheo giữ giới, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Pàtimokkha đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Như vậy này các tỳ kheo, là tỳ kheo có giới tốt lành. Và thế nào là có pháp tốt lành? Ở đây, này các tỳ kheo, tỳ kheo sống chuyên tâm chuyên chú tu tập bảy pháp giác chi. Như vậy này các tỳ kheo, là tỳ kheo có pháp tốt lành. Và thế nào là tuệ tốt lành? Ở đây này các tỳ kheo, tỳ kheo do diệt trừ các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thẳng trí chứng ngộ chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, này các tỳ kheo là tỳ kheo có tuệ tốt lành. Như vậy, một người có giới tốt lành, có pháp tốt lành, có tuệ tốt lành được gọi trong pháp và luật này là vị toàn hảo (kevali) (Kinh số 97)."

Cũng theo chiều hướng trên, ba hình ảnh được phác họa diễn tả ba hạng người, tùy theo mức độ đối trị được với dục và hữu:

"Này các tỳ kheo, những ai bị trói buộc bởi trói buộc của dục, những ai bị trói buộc bởi trói buộc của hữu, là những bậc đến lại, đi đến lại có mặt ở đây. Những ai chế ngự được sự trói buộc của dục, này các tỳ kheo, nhưng còn bị trói buộc bởi trói buộc của hữu, những vị ấy là hạng bất lai, không trở lui lại có mặt ở đây. Những ai chế ngự được sự trói buộc của dục, chế ngự được sự trói buộc của hữu, những vị ấy là những bậc A la hán, đã đoạn tận các lậu hoặc (Kinh 97)."

Tiếp theo là một số phương pháp tu học, một nếp sống đưa đến hai quả Chánh trí hay nêu có dư y thời được quả Bất lai, những quả cao nhất trong con đường tu hành, nghĩa là đoạn tận được khổ đau.

"Này các tỳ kheo, hãy sống ưa muốn ẩn dật, thiền tịnh, thích thú ẩn dật thiền tịnh, thành tựu quán tri, hành trì hạnh đi đến các ngôi nhà trống (Kinh số 45)."

"Này các tỳ kheo, hãy an trú vào lợi ích của học tập, cho trí tuệ tối thượng, cho lời dạy giải thoát, cho niệm được tăng trưởng... (Kinh số 46)."

"Này các tỳ kheo, tỳ kheo phải sống cảnh giác, chánh niệm tỉnh giác, thiền tịnh, hoan hỷ, tín thanh và ở đây quán tri đúng thời trong các pháp thiện... (Kinh số 47)"

Những vị thực hành theo pháp môn này thời có hy vọng đoạn trừ được khổ đau.

Đức Phật còn dạy tỳ kheo làm thế nào đã đối trị 3 cảm thọ -- lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ:

"Này các tỳ kheo, lạc thọ cần phải được xem như là khổ, khổ thọ cần phải được xem như là vô thường. Vì rằng, này các tỳ kheo, tỳ kheo đã xem lạc thọ như là khổ, đã xem khổ thọ như là mũi tên, đã xem bất khổ bất lạc thọ như là vô thường. Này các tỳ kheo, tỳ kheo này gọi là bậc Thánh, đã chân chánh thấy, đã chặt đứt ái, đã giải tỏa kiết sử, đã chân chánh thăng tri mạn, đã đoạn tận khổ đau." (Kinh số 53)

"Này các tỳ kheo, cần phải quán sát một cách như thế nào, do quán sát như vậy, thức của vị ấy đối với ngoại trần không có tán loạn, không có tản rộng, tâm không trú trước nội tâm, không chấp thủ không bị khủng bố, sẽ không có sự sanh, tập khởi của khổ về sanh già chết trong tương lai (Kinh số 94)."

"Này các tỳ kheo, những Sa môn hay Bà la môn nào không như thật quán tri đây là khổ, không như thật quán tri đây là khổ tập, không như thật quán tri đây là khổ diệt, không như thật quán tri đây là con đường đưa đến khổ diệt. Những Bà la môn ấy, này các tỳ kheo, không được Ta chấp nhận là Sa môn trong các hạng Sa môn hay Bà la môn trong các hạng Bà la môn. Với các vị tôn giả ấy ngay trong hiện tại cũng không tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú mục đích Sa môn hạnh hay mục đích Bà la môn hạnh. Những Sa môn hay Bà la môn nào, này các tỳ kheo, như thật quán tri đây là khổ, như thật quán tri đây là khổ tập, như thật quán tri đây là khổ diệt, như thật quán tri đây là con đường đưa đến khổ diệt, thời, này các tỳ kheo, các Sa môn hay Bà la môn ấy được Ta chấp nhận là Sa môn trong các hạng Sa môn hay Bà la môn trong các hạng Bà la môn và các vị tôn giả ấy, ngay trong hiện tại tự mình với thắng trí chứng ngộ chứng đạt và an trú mục đích Sa môn hạnh hay mục đích Bà la môn hạnh (Kinh số 103)." (...)

Hòa thượng Thích Minh Châu

Thiền viện Vạn Hạnh

Sài Gòn, 1978 (PL. 2522)

Chương Một - Một Pháp

Phẩm I

(I) (Ek I, 1) (It. 1)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ một pháp. Ta bảo đảm cho các Thầy không có tái sanh. Thế nào là một pháp? Tham, này các Tỷ-kheo, là một pháp, các Thầy hãy từ bỏ! Ta bảo đảm cho các Thầy không có tái sanh.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nói đến.

*Với tham bị tham đắm,
Chúng sanh đi ác thú,
Bậc thiền quán, chánh trí,
Từ bỏ tham ái ấy,
Từ bỏ, không bao giờ
Trở lại tại đời này.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

(II) (Ek I, 2) (It. 1)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo hãy từ bỏ một pháp. Ta bảo đảm cho các Thầy không có tái sanh. Thế nào là một pháp? Sân, này các Tỷ-kheo, là một pháp các Thầy hãy từ bỏ. Ta bảo đảm cho các Thầy không có tái sanh.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến:

*Với sân bị sân hận,
Chúng sanh đi ác thú,
Bậc thiên quán, chánh trí
Từ bỏ sân hận ấy,
Từ bỏ, không bao giờ
Trở lại tại đời này.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

(III) (Ek I, 3) (It. 2)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ một pháp. Ta bảo đảm cho các Thầy không có tái sanh. Thế nào là một pháp? Si, này các Tỷ-kheo, là một pháp các Thầy hãy từ bỏ. Ta bảo đảm cho các Thầy không có tái sanh.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Với si bị si mê
Chúng sanh đi ác thú,
Bậc thiên quán, chánh trí
Từ bỏ si mê ấy,
Từ bỏ, không bao giờ
Trở lại tại đời này.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

(IV) (Ek I, 4) (It. 2)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ một pháp. Ta bảo đảm cho các Thầy không có tái sanh. Thế nào là một pháp? Phần nộ, này các Tỷ-kheo, là một pháp các Thầy hãy từ bỏ. Ta bảo đảm cho các Thầy không có tái sanh.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Với phần nộ phần uất,
Chúng sanh đi ác thú,
Bậc thiên quán, chánh trí
Từ bỏ phần nộ ấy,
Từ bỏ, không bao giờ
Trở lại tại đời này.*

Đây là ý nghĩa đã được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

(V) (Ek 1,5) (It. 3)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ một pháp. Ta bảo đảm cho các Thầy không có tái sanh. Thế nào là một pháp? Gièm pha, này các Tỷ-kheo, là một pháp các Thầy hãy từ bỏ. Ta bảo đảm cho các Thầy không có tái sanh.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Với gièm pha, gièm người,
Chúng sanh đi ác thú,*

*Bậc thiên quán, chánh trí
 Từ bỏ gièm pha ấy,
 Từ bỏ, không bao giờ
 Trở lại tại đời này.*

Ý nghĩa này đã được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(VI) (Ek1,6) (It.3)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ một pháp. Ta bảo đảm cho các Thầy không có tái sanh. Thế nào là một pháp? Mạn, này các Tỷ kheo, là một pháp các Thầy hãy từ bỏ. Ta bảo đảm cho các Thầy không có tái sanh.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Với kiêu mạn kiêu căng,
 Chúng sanh đi ác thú,
 Bậc thiên quán, chánh trí
 Từ bỏ kiêu mạn ấy,
 Từ bỏ, không bao giờ
 Trở lại tại đời này.*

Ý nghĩa này đã được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(VII) (Ek I, 7) (It. 3)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, ai không thắng trí, không liễu tri tất cả, ở đây tâm không ly tham, từ bỏ, không thể diệt được khổ

đau. Nay các Tỷ-kheo, ai thắng tri, liễu tri tất cả, ở đây tâm ly tham, từ bỏ, có thể diệt được khổ đau.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Ai hiểu, rõ biết được,
Tất cả là tất cả,
Đối với tất cả chỗ,
Không có sự tham đắm,
Vị như vậy chắc chắn,
Liễu tri được tất cả,
Và có thể vượt qua,
Tất cả mọi đau khổ.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.
(VIII) (Ek I, 8) (It. 4)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Nay các Tỷ-kheo, ai không thắng tri, không liễu tri Mạn, ở đây tâm không ly tham, không từ bỏ, thời không có thể diệt được khổ đau. Nay các Tỷ-kheo, ai thắng tri liễu tri Mạn, ở đây tâm ly tham, từ bỏ, có thể diệt được khổ đau.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nói đến.

*Người bị mạn chi phối,
Do bị mạn trói buộc,
Nên hoan hỷ sanh hữu,
Do không liễu tri mạn,
Nên đi đến tái sanh.
Những ai đoạn diệt mạn,
Giải thoát, mạn hoại diệt,*

*Họ thắng mạn trối buộc,
Họ vượt qua nhiếp phục,
Tất cả mọi đau khổ.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.
(IX) (Ek I, 9) (It. 5)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, ai không thắng tri, không liễu tri Tham, ở đây tâm không ly tham, không từ bỏ, không có thể diệt trừ khổ đau. Này các Tỷ-kheo, ai thắng tri liễu tri Tham, ở đây tâm ly tham, từ bỏ, thời có thể diệt được khổ đau.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nói đến.

*Với tham, bị tham đắm,
Chúng sanh đi ác thú,
Bậc thiên quán, chánh trí
Từ bỏ tham ái ấy,
Từ bỏ, không bao giờ
Trở lại tại đời này.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.
(X) (Ek I, 10) (It. 5)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, ai không thắng tri, không liễu tri Sân, ở đây tâm không ly tham, không từ bỏ, không có thể diệt trừ khổ đau. Này các Tỷ-kheo, ai thắng tri, liễu tri Sân, ở đây, tâm ly tham, từ bỏ, có thể diệt được khổ đau.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nói đến.

*Với sân bị sân hận,
Chúng sanh đi ác thú,
Bậc thiên quán, chánh trí
Từ bỏ sân hận ấy,
Từ bỏ, không bao giờ
Trở lại tại đời này.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

Phẩm II

(XI) (Ek II, 1) (It. 6)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, ai không thắng tri, không liễu tri Si, ở đây tâm không ly tham, không từ bỏ, không có thể diệt trừ khổ đau. Này các Tỷ-kheo, ai thắng tri liễu tri Si, ở đây tâm ly tham, từ bỏ, có thể diệt được khổ đau.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Với si, bị si mê,
Chúng sanh đi ác thú,
Bậc thiên quán, chánh trí
Từ bỏ si mê ấy,
Từ bỏ không bao giờ,
Trở lại tại đời này.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.
(XII) Ek II, 2) (It. 7)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, ai không thắng tri, không liễu tri Phần nộ, ở đây tâm không ly tham, không từ bỏ, không có thể diệt trừ khổ đau. Này các Tỷ-kheo, ai thắng tri liễu tri Phần nộ, ở đây tâm ly tham, từ bỏ có thể diệt được khổ đau.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Với phần nộ phần uất,
Chúng sanh đi ác thú,
Bậc thiên quán, chánh trí,
Từ bỏ phần nộ ấy,
Từ bỏ, không bao giờ
Trở lại tại đời này.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.
(XIII) (Ek II, 3) (It. 7)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, ai không thắng tri, không liễu tri Gièm pha, ở đây tâm không ly tham, không từ bỏ, không có thể diệt trừ khổ đau. Này các Tỷ-kheo, ai thắng tri liễu tri Gièm pha, ở đây tâm ly tham, từ bỏ, có thể diệt được khổ đau.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Với gièm pha gièm người,
Chúng sanh đi ác thú,*

*Bậc thiền quán, chánh trí
Từ bỏ, gièm pha ấy,
Từ bỏ, không bao giờ
Trở lại tại đời này.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.
(XIV) (Ek II, 4) (It. 7)

Điều này được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một triền cái nào khác, do bị bao trùm bởi triền cái ấy, chúng sanh trong một thời gian dài, lưu chuyển. Này các Tỷ-kheo, tức là Vô minh triền cái. Này các Tỷ-kheo, bị bao trùm bởi Vô minh triền cái, chúng sanh trong một thời gian dài chạy dài, lưu chuyển.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nói đến.

*Không có một pháp khác,
Quần sanh bị bao phủ,
Ngày đêm chạy lưu chuyển,
Như bao phủ bởi si
Và ai đoạn diệt si,
Đâm thủng khối u ám,
Họ không lưu chuyển nữa,
Trong họ, nhân không còn.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.
(XV) (Ek II, 5) (It. 8)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một kiết sử nào khác, do bị cột bởi kiết sử ấy, chúng sanh trong một thời gian dài,

chạy dài, lưu chuyển, này các Tỷ-kheo tức là Ái kiết sử. Này các Tỷ-kheo, bị cột với ái kiết sử, chúng sanh trong một thời gian dài, chạy dài lưu chuyển.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nói đến.

*Người có ái làm bạn,
Thời gian dài, lưu chuyển,
Không vượt được lưu chuyển,
Sanh hữu vậy hay khác.
Ai biết nguy hiểm này,
Biết ái tác thành khổ,
Bỏ ái, không chấp trước,
Tỷ-kheo giữ chánh niệm,
Bỏ gia đình xuất gia,
Sống nếp sống như vậy.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.
(XVI) (Ek II. 6) (It. 9)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, với vị Tỷ-kheo hữu học, tâm chưa thành tựu, đang sống cần cầu vô thượng an ổn khỏi các triền ách, sau khi làm thành nội chi phần, Ta không thấy một chi phần nào khác, được nhiều lợi ích như vậy, này các Tỷ-kheo, tức là Như lý tác ý. Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo tác như lý tác ý, từ bỏ bất thiện, tu tập thiện.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nói đến.

*Vị Tỷ kheo hữu học,
Hành như lý tác ý,*

*Không một pháp nào khác,
Nhiều lợi ích như vậy.
Để đạt cho bằng được,
Lợi ích thật tối thượng.
Vị Tỷ kheo như lý,
Tinh tấn và tinh cần,
Có thể thành đạt được,
Sự đoạn diệt khổ đau.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.
(XVII) (Ek II. 7) (It. 10)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, với vị Tỷ-kheo hữu học, tâm chưa thành tựu, đang sống cần cầu vô thượng an ổn khỏi các triền ách, sau khi làm thành ngoại chi phần, Ta không thấy một chi phần nào khác, được nhiều lợi ích như vậy, này các Tỷ-kheo, tức là làm bạn với thiện. Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo làm bạn với thiện, từ bỏ bất thiện, tu tập thiện.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nói đến.

*Tỷ-kheo làm bạn thiện,
Tôn kính và kính trọng,
Làm theo những lời nói,
Của bạn bè thân hữu,
Tinh giác và chánh niệm,
Vị ấy sẽ tuần tự,
Đạt được sự hoại diệt,
Tất cả mọi kiết sử.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(XVIII) (Ek II, 8) (It. 10)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có một pháp khởi lên ở đời, khi khởi lên đem lại bất hạnh cho nhiều người, đem lại bất lợi cho nhiều người, đem lại không lợi ích cho nhiều người, đem lại bất hạnh, đau khổ cho chư Thiên và loài Người.

Thế nào là một pháp? Phá hòa hợp Tăng. Này các Tỷ-kheo, khi chúng Tăng bị phá hoại, thì có những tranh luận với nhau, có những mắng nhiếc lẫn nhau, có những ngăn cách lẫn nhau, có những từ bỏ lẫn nhau. Ở tại đây, những người không hòa hợp, không đi đến hòa hợp và những người có hòa hợp, sự nhất trí đi đến nơi khác.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Bị rơi vào đọa xứ,
Bị rơi vào địa ngục,
Trú đến trọn cả kiếp,
Người phá hòa hợp Tăng.
Ưu thích phá hòa hợp,
An trú trên phi pháp,
Rơi rớt, vượt ra khỏi.
An ổn khỏi khổ ách;
Kẻ phá sự hòa hợp,
Của Tăng chúng hòa hợp,
Bị nung nấu trọn kiếp,
Trong cảnh giới địa ngục.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(XIX) (Ek II, 9) (It. 11)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo có một pháp khởi lên ở đời, khi khởi lên đem lại hạnh phúc cho nhiều người, đem lại lợi ích cho nhiều người, không đem lại lợi ích cho nhiều người, không đem lại bất hạnh, đau khổ cho chư Thiên và loài Người.

Thế nào là một pháp? Sự hòa hợp chúng Tăng. Này các Tỷ-kheo, khi chư Tăng được hòa hợp, không có những tranh luận với nhau, không có những mắng nhiếc lẫn nhau, không có những ngăn cách lẫn nhau, không có những từ bỏ lẫn nhau. Ở tại đây, những người không hòa hợp đi đến hòa hợp, và những người hòa hợp lại càng hòa hợp hơn nữa.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nói đến.

*Hạnh phúc là chúng Tăng,
Được sống trong hòa hợp,
Giúp đỡ, ưa hòa hợp,
Thích hòa hợp, trú pháp
Không rơi rớt, vượt khỏi,
An ổn khỏi khổ ách,
Kẻ tạo được hòa hợp,
Giữa Tăng chúng Tỷ-kheo,
Trọn kiếp được an vui,
Trong cảnh giới chư Thiên.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.
(XX) (Ek II, 11) (It. 12)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Ở đây này các Tỷ-kheo, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của một người ác ý như vậy, và nếu trong thời gian này, người này mạng chung, như vậy tương xứng người này bị rơi vào địa ngục. Vì có sao? Này các Tỷ-kheo, vì tâm người ấy ác ý. Này các Tỷ-kheo, vì nhân tâm ác ý, như vậy ở đây một số loài hữu tình su khi thân hoại mạng chung bị sanh vào cõi ác, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Biết được tâm ác ý,
Của hạng người ở đời,
Đức Phật giữa Tỷ-kheo,
Đã nói ý nghĩa này.
Chính trong thời gian này,
Người ấy bị mạng chung,
Sẽ bị sanh địa ngục,
Vì tâm nó ác độc,
Tùy theo lấy những gì,
Tương xứng bị rơi xuống,
Như vậy được tương xứng,
Do nhân tâm ác ý,
Chúng sanh đi ác thú.*

Ý nghĩa này đã được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

Phẩm III

(XXI) (Ek III, 1) (It. 13)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Ở đây, này các Tỷ-kheo, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của một người thiện ý như vậy, và nếu trong thời gian này, người này mạng chung, như vậy tương xứng, người này được sanh lên thiên giới. Vì có sao? Này các Tỷ-kheo, vì tâm người ấy thiện ý. Này các Tỷ-kheo, vì nhân tâm thiện ý, như vậy ở đây, một số loài hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Biết được tâm thiện ý,
Của hạng người ở đời,
Đức Phật giữa Tỷ-kheo,
Đã nói ý nghĩa này,
Chính trong thời gian này,
Người ấy bị mạng chung,
Người ấy sẽ được sanh,
Lên thiên giới thiện thú,
Vì tâm có thiện ý,
Tuỳ theo lấy những gì,
Tương xứng được lãnh thọ,
Như vậy được tương xứng.
Do nhân tâm thiện ý,
Chúng sanh đi thiện thú.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

(XXII) (Ek III, 2) (It. 14)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, chớ có sợ hãi các công đức. Này các Tỷ-kheo, công đức là đồng nghĩa với an lạc, cái gì khả lạc, khả hỷ, khả ái, khả ý, tức là công đức. Này các Tỷ-kheo, Ta thắng tri thọ hưởng quả dị thực, khả lạc, khả hỷ, khả ái, khả ý trong một thời gian dài của các công đức đã làm trong một thời gian dài. Sau khi tu tập từ tâm trong bảy năm, Ta đã không trở lui lại đời này trong bảy tầng kiếp và hoại kiếp. Trong thời kỳ kiếp tăng, Ta là chư Thiên Quang Âm; Trong thời kỳ kiếp giảm, Ta sanh trong lâu đài trông không ở Phạm Thiên. Tại đây Ta là Phạm Thiên, Đại Phạm Thiên bậc chinh phục, bậc không bị ai chinh phục, bậc nhìn thấy tất cả, bậc có quyền lực. Này các Tỷ-kheo, ba mươi sáu lần Ta đã là Thiên chủ Đế Thích. Nhiều trăm lần, Ta đã làm vua, vị vua Chuyển Luân, trị vì đúng pháp, bậc Pháp vương, bậc chiến thắng bốn phương, bậc đã đạt được sự an ổn trong quốc độ, bậc đầy đủ bảy báu. Còn nói gì khi Ta là vị vua ở địa phương. Này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ như sau: "Quả này là do nghiệp nào Ta đã làm, là quả dị thực của nghiệp nào mà nay, Ta được đại thần lực như vậy, đại uy lực như vậy?". Rồi này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ như sau: "Đây là quả ba nghiệp Ta đã làm, là quả dị thực của ba nghiệp, do vậy Ta nay được đại thần lực như vậy, đại uy lực như vậy. Tức là bố thí, nhiếp phục, chế ngự".

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Hãy để cho vị ấy,
Học tập về công đức,*

Công đức là lạc căn,
 Tối thượng trong tương lai,
 Hãy tu tập bố thí,
 Sống nếp sống an tịnh,
 Và tu tập từ tâm.
 Sau khi đã tu tập,
 Các pháp này như vậy,
 Tức là cả ba pháp,
 Khiến an lạc sanh khởi,
 Bạc Hiền trí được sanh
 Trong thế giới an lạc,
 Thế giới không sân hận.

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

(XXIII) (Ek III,3) (It. 16)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Có một pháp, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đem lại hai lợi ích, an trú ngay hiện tại và lợi ích cho tương lai.

Thế nào là một pháp? Không phóng dật trong các thiện pháp. Này các Tỷ-kheo, đây là một pháp được tu tập, được làm cho sung mãn, đem lại được hai lợi ích, an trú ngay trong hiện tại và lợi ích cho tương lai.

Thế Tôn đã nói lên lợi ích này. Ở đây, điều này được nói đến.

Bạc Hiền trí tán thán,
 Không phóng dật hành thiện,
 Bạc Hiền không phóng dật,
 Dem lại hai lợi ích,

*Lợi ích ngay đời này,
Và lợi ích tương lai
Bậc trí do thắng trí,
Chúng đắc được lợi ích,
Nên được gọi bậc trí.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

(XXIV) (Ek III, 4) (It. 17)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Các xương của một người, này các Tỷ-kheo, chạy dài, lưu chuyển có thể lớn như một đôi xương, một chồng xương, một đồng xương, như núi Vepulla này, nếu có người thâu người lượm xương lại, gìn giữ chúng không làm chúng hủy hoại.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây điều này được nói đến.

*Chồng chất như xương người,
Chỉ sống có một kiếp,
Chất đồng bằng hòn núi,
Bậc Đại sĩ nói vậy,
Đồng xương ấy được nói,
Lớn như Vepulla,
Phía Bắc núi Linh Thứu,
Thành núi Magadha,
Người thấy bốn sự thật,
Với chân chánh trí tuệ
Khổ và khổ tập khởi
Sẽ vượt qua đau khổ
Con đường Thánh tám ngành,
Đẫn đến khổ tịnh chỉ,*

*Người ấy phải luân chuyển,
Tội đa là bảy lần,
Là vị đoạn tận khổ,
Đoạn diệt mọi kiết sử.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

(XXV) (Ek III, 5) (It. 18)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe.

Phàm một người nào đã vi phạm một pháp, Ta nói rằng không có ác nghiệp nào vị ấy không làm được. Thế nào là một pháp? Nay các Tỷ-kheo, tức là rõ biết mà nói láo.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Người nào đã nói láo,
Là vi phạm một pháp,
Không kể đến đời sau,
Không ác gì không làm.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

(XXVI) (Ek III, 6) (It. 18)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, nếu các chúng sanh có thể biết như Ta đã biết, quả dị thực của sự san sẻ bố thí họ sẽ không thụ hưởng nếu họ không bố thí và uế nhiễm xan tham không có ám ảnh tâm của họ và an trú. Dầu là miếng cuối cùng của họ, dầu là miếng ăn tối hậu, họ sẽ không thụ hưởng nếu họ không san sẻ, khi có người nhận của họ. Do vậy, này các Tỷ-kheo, nếu các chúng sanh không biết như Ta đã biết quả dị

thực của san sẻ bố thí họ sẽ thọ hưởng, không có bố thí, và uế nhiễm xan tham ám ảnh tâm của họ và an trú.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Nếu các hàng chúng sanh,
Có thể biết như vậy,
Như bậc Đại ân sĩ,
Đã nói, tuyên bố lên,
Qua dị thực lớn thay,
Của san sẻ bố thí!
Nhiếp phục uế xan tham,
Với tâm thật thanh tịnh
Đúng thời họ bố thí,
Đối với các thánh nhân,
Tại đây bố thí vậy,
Có quả thật to lớn
Cho nhiều các thức ăn,
Kính lễ người đáng kính,
Từ đây xả, từ bỏ,
Địa vị làm con người,
Các người làm bố thí
Được đi đến cõi Trời,
Họ đi đến cõi trời,
Tại đây chúng hoan hỷ,
Với mọi điều sở thích,
Họ thọ hưởng như ý,
Vị không có xan tham,
Được thọ hưởng đầy đủ,
Quả dị thực của chúng,
Nhờ san sẻ bố thí.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(XXVII) (Ek III, 7) (It. 19)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, phàm có những phước nghiệp sự nào đưa đến sanh y, tất cả những nghiệp sự ấy không bằng một phần mười sáu từ tâm giải thoát. Chỉ có từ tâm giải thoát vượt qua chúng những nghiệp sự ấy, chói sáng, bùng sáng và rực sáng.

Này các Tỷ-kheo, ví như ánh sáng của chùm sao, tất cả ánh sáng ấy không bằng một phần mười sáu ánh sáng của mặt trăng. Ánh sáng của mặt trăng vượt qua ánh sáng của chùm sao chói sáng, bùng sáng, và rực sáng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những nghiệp vụ đưa đến sanh y, tất cả những nghiệp vụ ấy không bằng một phần mười sáu từ tâm giải thoát. Chỉ có từ tâm giải thoát, vượt qua chúng, chói sáng, bùng sáng và rực sáng.

Này các Tỷ-kheo, ví như vào tháng cuối mùa mưa, vào mùa thu, trên bầu trời thanh tịnh, các mây được quét sạch, mặt trời mọc lên trên bầu trời, phá tan mọi tối tăm ở hư không, chói sáng, bùng sáng và rực sáng. Cũng vậy này các Tỷ-kheo, phàm có những nghiệp vụ đưa đến sanh y, tất cả những nghiệp vụ ấy không bằng một phần mười sáu từ tâm giải thoát. Chỉ có từ tâm giải thoát, vượt qua chúng, chói sáng, bùng sáng và rực sáng.

Ví như này các Tỷ-kheo, vào tháng cuối mùa mưa, vào tiết mùa thu, khi hư không mở rộng không có mây mù, mặt trời vươn thẳng lên trời không, quét sạch mọi tối tăm trên trời, chói sáng, bùng sáng và rực sáng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những nghiệp vụ nào đưa đến sanh y, tất cả những nghiệp vụ ấy không bằng một phần mười sáu từ

tâm giải thoát. Chỉ có từ tâm giải thoát vượt qua chúng, chói sáng, bùng sáng và rực sáng.

Ví như này các Tỷ-kheo, khi đêm đã gần tàn, sao mai chói sáng, bùng sáng và rực sáng. Cũng vậy này các Tỷ-kheo, phàm có những nghiệp vụ nào đưa đến sanh y, tất cả những nghiệp vụ ấy không bằng một phần mười sáu từ tâm giải thoát. Chỉ có từ tâm giải thoát vượt qua chúng, chói sáng, bùng sáng và rực sáng.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nói đến.

*Ai tu tập từ tâm,
Không phóng dật chánh niệm,
Các kiết sử giảm thiểu,
Nhờ thấy sanh y diệt.
Nếu tâm không độc ác,
Đối với một hữu tình,
Với từ tâm như vậy,
Vị ấy là bậc Thiện,
Với tâm từ từ mãn,
Đối tất cả hữu tình,
Bậc Thánh tự tác thành,
Công đức thật vô lượng.
Ai chiến thắng quả đất,
Đây đây những hữu tình,
Bậc vua chúa chơn chánh,
Như các vị tiên nhân,
Tổ chức khắp mọi nơi,
Đủ các loại tế đàn,
Lễ tế đàn với ngựa,
Lễ tế đàn với người,
Quăng cọc, rượu chiến thắng,*

*Lẽ chót cửa dẹp lại,
Họ không tác thành được
Một phần thứ mười sáu,
Với người khéo tu tập,
Tâm ý thật từ mẫn,
Như ánh sáng mặt trăng,
Thẳng sáng mọi vì sao,
Ai không có giết hại,
Không khiến người giết hại,
Không có chinh phục người,
Không khiến người chinh phục,
Với tâm tư từ mẫn,
Đối với mọi chúng sanh,
Vị ấy không hận thù,
Đối với bất cứ ai.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

Chương Hai - Hai Pháp

Phẩm I

(XXVIII) (Duk. I, 1) (It. 22)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ hai pháp, ngay trong hiện tại, an trú đau khổ có hoạn nạn, có ưu não, có nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, chờ đợi là ác thú. Thế nào là hai? Không hộ trì các căn và không tiết độ trong ăn uống. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ hai pháp này, ngay trong hiện tại an trú đau khổ, có hoạn nạn, có ưu não, có nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, chờ đợi là ác thú.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Mắt, tai, mũi và lưỡi,
Kẻ cả thân và ý,
Những cửa này ở đây,
Tỷ-kheo không hộ trì,
Ăn uống không tiết độ,
Đau khổ về thân thể,
Các căn không hộ trì,
Đau khổ về tâm tư
Vị ấy phải thọ lãnh
Những đau khổ như vậy,
Thân thể bị thiêu đốt,
Tâm tư bị thiêu đốt,*

*Dầu là đêm hay ngày,
An trú khổ như vậy.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

(XXIX) (Duk. I, 2) (It. 23)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ hai pháp, ngay trong hiện tại, an trú an lạc, không có hoạn nạn, không có ưu não, không có nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, được chờ đợi là thiện thú. Thế nào là hai? Hộ trì các căn và tiết độ trong ăn uống. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ hai pháp này, ngay trong hiện tại, an trú an lạc, không có hoạn nạn, không có ưu não, không có nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, được chờ đợi là thiện thú.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Mắt, tai, mũi và lưỡi,
Kể cả thân và ý,
Những cửa này ở đây,
Tỷ-kheo khéo hộ trì,
Ăn uống có tiết độ,
An lạc về thân thể,
Các căn có hộ trì,
An lạc về tâm tư,
Vị ấy được thọ lãnh
Những an lạc như vậy.
Thân không bị thiêu đốt,
Tâm không bị thiêu đốt,*

*Dầu là đêm hay ngày,
An trú lạc như vậy.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

(XXX) (Duk. I, 3) (It. 24)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có hai pháp này làm cho nung nấu. Thế nào là hai? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không làm điều lành, không làm điều thiện, không che chở người sợ hãi, làm điều ác, ngoan cố trong việc làm, làm điều không thiện. Người ấy bị nung nấu bởi ý nghĩ: "Ta đã làm điều ác". Này các Tỷ-kheo, hai pháp này làm cho nung nấu.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nói đến.

*Làm xong thân ác hạnh,
Hay nói các lời ác,
Làm xong ý ác hạnh,
Hay bất cứ gì khác
Có liên hệ lỗi lầm.
Không làm các nghiệp lành,
Làm các điều bất thiện,
Khi thân hoại mạng chung,
Người có ác trí tuệ
Bị sanh vào địa ngục.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

(XXXI) (Duk. I,4) (It. 25)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có hai pháp không làm cho nung nấu. Thế nào là hai? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm điều lành, làm điều thiện, che chở người sợ hãi, không làm điều ác, không ngoan cố trong việc làm, làm điều thiện. Người ấy không bị nung nấu vì nghĩ rằng: "Ta đã làm điều lành", không bị nung nấu vì nghĩ rằng: "Ta không làm điều ác". Này các Tỷ-kheo, hai pháp này không làm cho nung nấu.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Từ bỏ thân làm ác,
Hay nói các lời ác,
Từ bỏ ý ác hành,
Hay bất cứ gì khác
Có liên hệ lỗi lầm.
Không làm các nghiệp ác,
Làm nhiều điều thiện sự,
Khi thân hoại mạng chung,
Người có thiện trí tuệ,
Được sanh lên cõi trời.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

(XXXII) (Duk. I,5) (It. 26)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, đầy đủ hai pháp, một người như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là hai? Ác giới và ác kiến. Này các Tỷ-kheo, đầy đủ hai pháp này, một người, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Người nào được thành tựu,
 Đây đủ hai pháp này,
 Đây đủ với ác giới,
 Và đây đủ ác kiến,
 Khi thân hoại mạng chung,
 Người có ác trí tuệ,
 Người ấy phải bị sanh,
 Vào cảnh giới địa ngục.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

(XXXIII) (Duk. I,6) (It. 26)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Đây đủ hai pháp, này các Tỷ-kheo, một người như vậy tương xứng được sanh lên thiên giới. Thế nào là hai? Giới hiền thiện và Kiến hiền thiện. Đây đủ hai pháp này, này các Tỷ-kheo, một người như vậy tương xứng được sanh lên thiên giới. Thế nào là hai? Giới hiền thiện và Kiến hiền thiện. Đây đủ hai pháp này, này các Tỷ-kheo, một người như vậy tương xứng được sanh lên thiên giới.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Người nào được thành tựu,
 Đây đủ hai pháp này,
 Đây đủ Giới hiền thiện,
 Đây đủ Kiến hiền thiện
 Khi thân hoại mạng chung,*

*Người có chánh trí tuệ,
Người ấy sẽ được sanh
Vào cảnh giới cõi trời*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

(XXXIV) (Duk. I,7) (It. 27)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có nhiệt tình, không có sợ hãi, không có thể chứng được Chánh giác, không có thể chứng được Niết-bàn, không có thể chứng được vô thượng an ổn khỏi các khổ ách. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có nhiệt tình, có sợ hãi, có thể chứng được giác ngộ, có thể chứng được Niết-bàn, có thể chứng được vô thượng an ổn khỏi các khổ ách.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Người không có nhiệt tình,
Không có biết sợ hãi,
Biếng nhác, không tinh cần,
Nhiều hôn trầm thụy miên,
Không biết đến xấu hổ,
Không có lòng tôn kính,
Vị Tỷ-kheo như vậy,
Không có thể đạt tới,
Tối thượng Chánh-Đẳng-Giác.
Ai giữ được chánh niệm,
Thông minh, tu thiền định,
Nhiệt tình, biết sợ hãi,
Và không có phóng dật,*

*Sau khi chặt đứt được
Kiết sử sanh và già,
Ở đây có thể đạt,
Chánh Đẳng Giác vô thượng.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(XXXV) (Duk. I,8) (It. 28)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, Phạm hạnh được sống, không vì mục đích lừa dối quần chúng, không vì mục đích nịnh hót quần chúng, không vì mục đích được lợi ích, lợi dưỡng, cung kính, danh vọng, nghĩ rằng: "Mong rằng quần chúng biết đến ta". Này các Tỷ-kheo, Phạm hạnh được sống vì mục đích chế ngự và vì mục đích đoạn tận.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nghe:

*Với mục đích chế ngự,
Với mục đích đoạn tận,
Không kể người nói gì,
Thế Tôn đã thuyết giảng
Về nếp sống Phạm hạnh,
Một nếp sống đưa đến
Thế nhập vào Niết-bàn,
Đường này là con đường
Được các bậc Đại nhân,
Được các Đại ẩn sĩ,
Noi theo và thực hiện,
Và những ai dần bước,
Chính trên con đường ấy,
Như đức Phật đã dạy,*

*Sẽ làm khổ lắng dịu,
Và thực hành làm đúng,
Như lời Đạo sư dạy.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(XXXVI) (Duk. I,9) (It. 26)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, Phạm hạnh được sống, không vì mục đích lừa dối quần chúng, không vì mục đích nịnh hót quần chúng, không vì mục đích được lợi ích, lợi dưỡng, cung kính, danh vọng, nghĩ rằng: "Mong rằng quần chúng biết đến ta". Này các Tỷ-kheo, Phạm hạnh được sống vì mục đích thắng tri, vì mục đích liễu tri.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến:

*Với mục đích thắng tri,
Với mục đích liễu tri
Không kể người nói gì,
Thế Tôn đã thuyết giảng
Về nếp sống Phạm hạnh,
Một nếp sống đưa đến,
Thế nhập vào Niết-bàn,
Đường này là con đường
Được các bậc Đại nhân,
Được các Đại ân sĩ
Noi theo và thực hiện,
Và những ai dần bước,
Chính trên con đường ấy,
Như đức Phật đã dạy.
Sẽ làm khổ lắng dịu,*

*Và thực hành làm đúng,
Như lời Đạo sư dạy.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(XXXVII) (Duk. I,10) (It. 27)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Đầy đủ hai pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại an trú với nhiều lạc hỷ, như lý nỗ lực để diệt tận các lậu hoặc. Thế nào là hai? Với sự hứng khởi đối với những trường hợp đáng phấn khởi, và như lý tinh cần đối với phấn khởi. Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại sống với nhiều lạc hỷ, như lý nỗ lực để diệt tận các lậu hoặc.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nói đến.

*Bậc có trí phấn khởi,
Trường hợp đáng phấn khởi,
Vị Tỷ-kheo nhiệt tình,
Thông minh và cẩn trọng,
Quán xuyên nhìn sự vật,
Với trí tuệ Bát-nhã,
Nhiệt tình trú như vậy,
Sống đời sống an tịnh,
Không bông bột hăng say,
Chú lực tâm tịnh chỉ,
Có thể đạt chứng được,
Đoạn diệt các khổ đau.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

Phẩm II

(XXXVIII) (Duk. II, 1) (It. 31)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo. Với Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, hai tâm tứ được hành trì nhiều đó là an ổn và ẩn dật. Này các Tỷ-kheo, Như Lai ưa thích không làm hại, thích thú không làm hại. Với Như Lai ấy, này các Tỷ-kheo, ưa thích không làm hại này, thích thú không làm hại này, tâm tứ này được hành trì nhiều. "Với cử chỉ uy nghi này Ta không làm hại một ai, dầu là loài động vật hay không động vật". Này các Tỷ-kheo, Như Lai ưa thích ẩn dật, thích thú ẩn dật. Với Như Lai ấy, này các Tỷ-kheo, ưa thích ẩn dật này, thích thú ẩn dật. Với Như Lai ấy, này các Tỷ-kheo, ưa thích ẩn dật này, thích thú ẩn dật này, tâm tứ này được hành trì nhiều! Phạm có bất thiện gì, thì đều được đoạn tận. Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy hãy an trú, hân hoan trong không làm hại, thích thú trong không làm hại. Này các Tỷ-kheo, với các Thầy an trú, hân hoan trong không làm hại, thích thú trong không làm hại, tâm tứ này sẽ được hành trì nhiều. "Với cử chỉ uy nghi này, chúng ta không làm hại một ai, dầu là loài động vật hay không động vật". Này các Tỷ-kheo, hãy an trú hân hoan trong ẩn dật, thích thú trong ẩn dật. Này các Tỷ-kheo, với các Thầy an trú hân hoan trong ẩn dật, thích thú trong ẩn dật, tâm tứ này sẽ được hành trì nhiều. Còn có gì bất thiện, còn có gì chưa đoạn tận, còn có gì chúng ta phải từ bỏ nữa đâu?

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Như Lai, bậc Giác ngộ,
 Bậc có thể nhận nại,
 Những gì mà người khác,
 Không có thể nhận nại,
 Hai tâm tứ, vị ấy
 Hành trì và thực hiện,
 Trước hết được nói đến,
 Là an ổn tâm tứ,
 Thứ đến là ẩn dật,
 Thứ hai được trình bày,
 Phá tan màn hắc ám,
 Đã đến bờ bên kia,
 Bậc Đại sĩ đạt được,
 Quyền lực không lâu hoặc,
 Đạt thân mạng tối hậu
 Trong ái diệt, giải thoát.
 Vị ẩn sĩ như vậy,
 Chắc mang thân tối hậu,
 Ta nói rằng vị ấy
 Từ bỏ được kiêu mạn,
 Thoát khỏi được già lão,
 Đạt được bờ bên kia.
 Như đứng trên tảng đá,
 Trên đỉnh núi đầu non,
 Đưa mắt nhìn xung quanh,
 Quân chúng dưới chân mình,
 Cũng vậy bậc Thiện tuệ,
 Leo lên lầu Chánh pháp
 Biến nhãn không sâu muộn,
 Nhìn xuống đám quần sanh,*

*Bị ưu tư sầu khổ,
Bị sanh già áp bức.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(XXXIX) (Duk. II, 2) (It. 33)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Có hai loại thuyết pháp của Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh-Đẳng Giác, cái này tiếp nối cái kia. Thế nào là hai? "Hãy thấy ác là ác", đây là thuyết pháp thứ nhất. Sau khi thấy ác là ác, ở đây, "Hãy nhàm chán, hãy từ bỏ, hãy thoát ly", đây là thuyết pháp thứ hai. Nay các Tỷ-kheo, có hai loại thuyết pháp này của Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, cái này tiếp nối cái kia.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Với Như Lai, Phật Đà,
Từ mãn mọi chúng sanh,
Hãy thấy lời thuyết giảng,
Tuân tự pháp theo pháp,
Hai pháp được trình bày,
Một là hãy nhìn rõ,
Pháp ác là pháp ác
Và chính tại ở đây,
Từ bỏ, không tham đắm.
Từ đây, không tham đắm,
Hãy làm cho an tịnh,
Mọi khổ đau phiền não.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(XL) (Duk. II, 3) (It. 34)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, vô minh đi trước, làm cho đạt được các pháp bất thiện; tiếp theo là không xấu hổ, không sợ hãi. Này các Tỷ-kheo, minh đi trước, làm cho đạt được các pháp thiện; tiếp theo là xấu hổ và sợ hãi.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Phàm có ác thú gì,
Đời này và đời sau,
Tất cả do vô minh,
Làm gốc, làm cội rễ,
Dục tham được cất chứa,
Vì rằng kẻ ác dục,
Không xấu hổ, không kính,
Từ đó nó khởi ác,
Do vậy đi đọa xứ.
Vậy hãy nên từ bỏ,
Dục tham và vô minh,
Muốn mình được sanh khởi,
Tỷ-kheo cần từ bỏ
Tất cả mọi ác thú.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(XLI) (Duk. II, 4) (It. 35)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, những chúng sanh nào bị thối đọa khỏi Thánh trí tuệ, những chúng sanh ấy là khéo thối đọa, ngay trong hiện tại, họ an trú trong đau khổ, với tàn hại, với ưu não, với nhiệt não. Sau khi thân hoại mạng chung, chờ đợi là ác thú. Này các Tỷ-kheo, những chúng sanh nào không bị thối đọa khỏi Thánh trí tuệ, những chúng sanh ấy không có thối đọa. Ngay trong hiện tại, họ an trú trong an lạc, không có tàn hại, không có ưu não, không có nhiệt não. Sau khi thân hoại mạng chung, chờ đợi là thiện thú.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Thối đọa khỏi trí tuệ,
Hãy nhìn xem, thế giới
Với hàng ngũ chư Thiên,
An trú trong danh sắc,
Nghĩ rằng: "Đây sự thật"
Nhưng thù thắng ở đời,
Lại chính là trí tuệ,
Chính tuệ dắt dẫn đến
Thế nhập được Niết-bàn,
Và chọn chánh quán tri,
Sự hoại diệt sanh hữu,
Chư Thiên và loài Người,
Hoan hỷ được chiêm ngưỡng,
Chư Phật Chánh Đẳng Giác,
Những bậc giữ chánh niệm,*

*Đầy đủ với trí tuệ,
Mang tâm này cuối cùng.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(XLLII) (Duk. II, 5) (It. 36)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có hai pháp trắng này che chở cho đời. Thế nào là hai? Xấu hổ và sợ hãi. Này các Tỷ-kheo, nếu hai pháp này không che chở cho đời, thời ở đây không có sự phân biệt giữa mẹ, chị em của mẹ, vợ của anh em của mẹ, hay giữa vợ của bậc giáo thọ sư, giữa những người vợ của những bậc đáng được kính trọng; thế giới sẽ rơi vào loạn luân như các loài dê cừu, gia cầm, heo, chó và các con chó rừng. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, có hai pháp trắng này che chở cho đời, cho nên ở đây có sự phân biệt giữa mẹ, chị em của mẹ, vợ của anh em của mẹ, hay vợ của bậc giáo thọ sư, giữa những người vợ của những bậc đáng được kính trọng.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Với những ai không có,
Xấu hổ và sợ hãi,
Liên tục và thường xuyên,
Họ đi xuống bào thai,
Dựa trên gốc tinh dịch
Họ đi đến sanh tử,
Với những ai chánh trí,
Xấu hổ và sợ hãi,
Liên tục và thường xuyên,
Vững trú trên Phạm hạnh,*

*Họ được sự an tịnh,
Tái sanh được diệt tận.*

ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(XLIII) (Duk. II, 6) (It. 37)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có cái không sanh, không hiện hữu, không tác thành, không làm ra. Này các Tỷ-kheo, nếu không có cái không sanh, không hiện hữu, không tác thành, không làm ra, thì ở đây không thể trình bày được sự xuất ly khỏi sanh, khỏi hiện hữu, khỏi tác thành, khỏi làm ra. Do vì, này các Tỷ-kheo, có cái không sanh, không hiện hữu, không tác thành, không làm ra, nên có thể trình bày được sự xuất ly khỏi sanh, khỏi hiện hữu, khỏi tác thành, khỏi làm ra.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Có cái sanh, hiện hữu,
Cái khởi lên làm ra,
Hữu vi không thường hằng,
Tác thành ra già chết,
Một ổ của bệnh hoạn,
Mỏng manh, giòn, dễ vỡ,
Nhờ đồ ăn nuôi dưỡng,
Nên mới được hiện hữu,
Vật ấy thật không đủ
Để hoan hỷ ưa thích,
Thật có cái xuất ly,
Ra khỏi được cái ấy,
Thật có vượt lý luận,
Thường hằng, không sanh khởi,*

*Không có cái khởi lên,
 Con đường không cầu ướ,
 Không đưa đến sâu muộ,
 Đoạn diệt các pháp khổ,
 Sự tịnh chỉ mọi hành,
 An lạc thật tịnh lạc.*

Ý nghĩa này đã được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(XLIV) (Duk. III, 7) (It. 38)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có hai Niết-bàn giới này. Thế nào là hai? Niết-bàn giới có dư y và Niết-bàn giới không có dư y.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là Niết-bàn giới có dư y? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, hữu kiết sử đã diệt, đã giải thoát nhờ chánh trí. Trong vị ấy, năm căn còn tồn tại, ngang qua các căn ấy, vị ấy hưởng thọ khả ý, không khả ý vì rằng tự ngã không có thương hại cảm giác lạc khổ. Với vị ấy, tham diệt, sân diệt, si diệt. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Niết-bàn có dư y.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là Niết-bàn giới không có dư y? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, hữu kiết sử đã diệt, đã giải thoát nhờ chánh trí. Ở đây, đối vị ấy, mọi cảm thọ đều không có hoan hỷ ưa thích, sẽ được lắng dịu. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Niết-bàn không có dư y. Này các Tỷ-kheo có hai Niết-bàn giới này.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này, ở đây điều này được nói đến.

*Hai Niết-bàn giới này,
Được vị có pháp nhãn,
Trình bày và thuyết giảng,
Không y tựa như vậy,
Một loại Niết-bàn giới,
Ở đây, thuộc hiện tại
Còn có các dư y,
Nuôi dưỡng hữu bị diệt.
Không dư y Niết bàn,
Lại thuộc về tương lai,
Với vị đạt giới này,
Mọi hữu diệt hoàn toàn.
Những ai với chánh trí,
Biết con đường vô vi,
Tâm tư được giải thoát,
Nuôi dưỡng hữu bị diệt,
Những ai chứng đạt được
Gốc lõi của các pháp,
Hoan hỷ trong diệt tận,
Những vị ấy như vậy,
Đã từ bỏ hoàn toàn,
Tất cả mọi sanh hữu.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(XLV) (Duk. II, 8) (It 39)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, hãy sống ưa muốn ăn dật thiên định, thích thú ăn dật thiên định, chuyên chú nội tâm tịnh chỉ,

không gián đoạn thiền tịnh, thành tựu quán trí, hành trì hạnh đi đến các ngôi nhà trống. Nay các Tỷ-kheo sống ưa muốn ẩn dật thiền định, thích thú ẩn dật thiền tịnh, chuyên chú vào nội tâm tịnh chỉ, không gián đoạn thiền tịnh, thành tựu quán trí, hành trì hạnh đi đến các ngôi nhà trống, thời được chờ đợi là một trong hai quả này: ngay trong hiện tại được chánh trí, hay nếu có dư y, được quả Bất Lai.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Những ai tâm an tịnh,
Thông minh và thận trọng,
Chánh niệm tu thiền định,
Quán nhìn pháp chơn chánh,
Không chờ đợi ham muốn,
Đối với các loại dục,
Ưa muốn không phóng dật,
Sống an tịnh có mặt,
Thấy được sự sợ hãi,
Trong nếp sống phóng dật,
Họ không bị thối đọa,
Họ đến gần Niết bàn.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(XLVI) (Duk. II, 9) (It. 40).

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, hãy an trú cho lợi ích của học tập, cho trí tuệ tối thượng, cho lối cây giải thoát, cho niệm được tăng thượng. Nay các Tỷ-kheo, an trú cho lợi ích của học tập, cho trí tuệ tối thượng, cho lối cây giải thoát, cho niệm được tăng thượng, thời được chờ đợi là một trong hai quả này:

được chánh tri ngay trong hiện tại, hay nếu có dư y, chúng được Bất-lai.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Bậc hữu học viên mãn,
Không còn bị thối đọa,
Đạt tới thượng trí tuệ,
Thấy sanh được diệt tận.
Ta nói chắc chắn rằng,
Ắn sĩ Mâu-ni ấy,
Mang sắc thân cuối cùng.
Đã từ bỏ kiêu mạn,
Đã vượt qua bờ kia,
Thoát khỏi sự già yếu.
Do vậy hãy luôn luôn,
Vui trong thiên, thiên định,
Nhiệt tâm và nỗ lực,
Thấy sanh được diệt tận,
Hỡi này các Tỷ-kheo,
Hãy nhiếp phục ma quân,
Tu tập vượt qua được,
Thoát khỏi sự già chết.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(LVIII) (Duk. II, 10) (It. 41)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phải sống cảnh giác, chánh niệm, tỉnh giác, thiên định, hoan hỷ, tín thành, và ở đây quán tri đúng thời trong các pháp thiện. Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo sống cảnh giác, chánh niệm, tỉnh giác, thiên định, hoan

hỷ, tín thành, quán tri đúng thời trong các pháp thiện, thời được chờ đợi là một trong hai quả này: Được chánh trí ngay trong hiện tại, hay nếu có dư y, chúng được Bất lai.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nói đến.

*Hỡi các bậc cảnh giác,
Hãy lắng nghe điều này,
Những ai còn nằm ngủ,
Hãy thức dậy tỉnh thức,
Thức tỉnh là tốt hơn,
Hơn kẻ đang nằm ngủ,
Đối với người thức tỉnh,
Không có sự sợ hãi,
Người thức tỉnh, thức giấc,
Chánh niệm và tỉnh giác,
Thiền định, tâm hoan hỷ,
Nhiệt tình đầy tín thành,
Chon chánh biết thời giờ,
Thẳng quán đến Chánh pháp,
Đạt được sự nhất tâm,
Quét sạch mọi tăm tối.
Do vậy hãy tu tập,
Thức tỉnh và nhiệt tình,
Vị Tỷ-kheo thông minh,
Thận trọng, chứng cảnh thiền,
Chặt đứt các kiết sử,
Trói buộc sanh với già,
Chính tại ở đời này,
Chứng chánh giác Vô thượng.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(XLVIII) (Duk. II, 11) (It. 42)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có hai hạng người bị đọa lạc, bị đọa vào địa ngục nếu họ không đoạn tận lỗi lầm của họ. Thế nào là hai? Ai sống phi Phạm hạnh, lại tự cho sống Phạm hạnh. Ai đối với người sống Phạm hạnh viên mãn, thanh tịnh, lại buộc tội chỉ trích là phi Phạm hạnh không có căn cứ. Này các Tỷ-kheo, hai hạng người này bị đọa lạc, bị đọa vào địa ngục, nếu họ không đoạn tận lỗi lầm của họ.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Ai nói lời không chơn,
Rơi vào cõi địa ngục,
Ai sau khi đã làm,
Lại nói tôi không làm,
Cả hai sau khi chết,
Đều đồng đẳng như nhau,
Họ đều là những người,
Làm các nghiệp hạ liệt,
Thuộc về cảnh đời sau,
Lại có rất nhiều người,
Tuy mang áo cà-sa,
Họ không có chế ngự,
Đối với các pháp ác,
Do họ làm nghiệp ác,
Họ phải sanh địa ngục,
Tốt hơn đối với họ,
Là nuốt cục sắt tròn
Cháy đỏ như đồng lửa,*

*Còn hơn kẻ ác giới,
Không biết có chế ngự,
Nếu có ăn dùng gì,
Các món ăn quốc độ.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(XLIX) (Duk. II, 12) (It. 43)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, chư Thiên và loài Người bị xâm chiếm bởi hai tà kiến, một số người chấp chặt, một số người đi quá trớn, một số người có mắt thấy được.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là một số người chấp chặt? Này các Tỷ-kheo, có chư Thiên và loài Người ưa muốn sanh hữu, khi các pháp đoạn diệt sanh hữu được giảng cho họ, tâm họ không có phần khởi, không có tín thành, không có an trú, không có bị lôi cuốn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đó là một số người chấp chặt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là một số người đi quá trớn? Nhưng có một số người lo âu, xấu hổ, nhàm chán với sanh hữu, hoan hỷ, phi sanh hữu. Họ nói: "Vì rằng khi thân hoại mạng chung, tự ngã này bị chặt đứt, bị hoại diệt, không có tồn tại sau khi chết. Quan điểm này là thiết thực, là thù thắng, là chân thật". Như vậy này các Tỷ-kheo, đó là một số người đi quá trớn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là một số có mắt được thấy? Ở đây, Tỷ-kheo thấy sự sanh hữu là sanh hữu, sau khi thấy sự sanh hữu, vị ấy hướng đến nhàm chán, ly tham, đoạn diệt. Như vậy này các Tỷ-kheo, đó là những người có mắt được thấy.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Những ai đã thấy được
Sanh hữu là sanh hữu,
Thấy được sự vượt qua
Của sự sanh hữu ấy.
Những vị ấy giải thoát,
Đối như thật hiện hữu,
Vì nhờ đoạn diệt được
Tham ái đối sanh hữu.
Nếu vị ấy liễu tri,
Sanh hữu là sanh hữu,
Vị ấy ly tham ái
Đối hữu và phi hữu,
Tỷ-kheo quyết phi hữu,
Đối với chính sanh hữu,
Sẽ không còn đi đến
Sanh đi rồi sanh lại.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

Chương Ba - Ba Pháp

Phẩm I

(L) (Tik. I, 1) (It. 45)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có ba căn bản bất thiện này. Thế nào là ba? Tham là căn bản bất thiện; Sân là căn bản bất thiện; Si là căn bản bất thiện. Này các Tỷ-kheo, có ba căn bản bất thiện này.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Tham, sân, si làm hại,
Người có tâm ác độc,
Họ tự mình hiện hữu,
Như giả từ lỗi, vô.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(LI) (Tik. I, 2) (It. 45)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có ba giới này. Thế nào là ba? Sắc giới, vô sắc giới, diệt giới. Này các Tỷ-kheo, có ba giới này.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

Ai liễu tri sắc giới,
 Không an trú vô sắc,
 Những ai được giải thoát,
 Đối với đoạn diệt giới,
 Các chúng sanh như vậy,
 Xả ly được thân chết,
 Với thân cảm giác được,
 Bất tử, không sanh y,
 Xả ly, từ bỏ hẳn,
 Sanh y đưa đến hữu,
 Sau khi tự chứng được,
 Không còn có lậu hoặc,
 Bạc Chánh Đăng Chánh Giác,
 Thuyết pháp con đường chánh,
 Không có gì sâu muộn,
 Trong sạch không cấu ứ.

Ý nghĩa này đã được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(LII) (Tik. I, 3) (It. 46)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có ba cảm thọ này. Thế nào là ba? Lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ. Này các Tỷ-kheo, có ba cảm thọ này.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

Định tinh và tỉnh giác,
 Chánh niệm đệ tử Phật,
 Quán tri các cảm thọ,
 Và hiện hữu các thọ.

*Tại đây, tâm được diệt,
Con đường đưa đến diệt,
Tỷ-kheo nhờ diệt thọ,
Không ham muốn, tịch tịnh.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(LIII) (Tik. I, 4) (It. 47)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có ba cảm thọ này. Thế nào là ba? Lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ. Này các Tỷ-kheo, lạc thọ cần phải được xem như là khổ. Khổ thọ cần phải được xem như là mũi tên. Bất khổ bất lạc thọ cần phải được xem như là vô thường. Vì rằng này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã xem lạc thọ như là khổ, đã xem khổ thọ như là mũi tên, đã xem bất khổ bất lạc thọ như là vô thường, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này gọi là bậc Thánh đã chơn chánh thấy, đã chặt đứt ái, đã giải toả kiết sử đã chơn chánh thắng tri mạn, đã đoạn tận khổ đau.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Ai thấy lạc là khổ,
Thấy khổ là mũi tên,
Thấy bất khổ bất lạc
Thọ ấy là vô thường,
Tỷ-kheo ấy thật sự
Đã thấy thật chơn chánh,
Chính tại ở nơi đây,
Từ đây được giải thoát.
Thành tựu được thắng trí,
Bậc ẩn sĩ an tịnh*

*Chắc chắn đã vượt qua
Các ách nạn trôi buộc.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(LIV) (Tik. I, 5) (It. 48)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có ba tâm cầu này. Thế nào là ba? Dục tâm cầu, hữu tâm cầu, Phạm hạnh tâm cầu. Này các Tỷ-kheo, có ba tâm cầu này.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Định tĩnh và tỉnh giác,
Chánh niệm đệ tử Phật,
Quản tri các tâm cầu,
Và hiện hữu tâm cầu,
Ở đây, tâm ấy diệt.
Và con đường đến diệt.
Tỷ-kheo do diệt tận,
Các loại tâm cầu ấy,
Không còn có ước muốn
Được lắng dịu tịch tịnh.*

Ý nghĩa này đã được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(LV) (Tik. I, 6) (It. 48)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có ba tâm cầu này. Thế nào là ba? Dục tâm cầu, hữu tâm cầu, Phạm hạnh tâm cầu. Này các Tỷ-kheo, có ba tâm cầu này.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Dục và hữu tâm cầu,
Cùng Phạm hạnh tâm cầu
Nếu chấp trước nắm giữ
Chính đây là sự thật,
Như vậy là chất chứa,
Đủ mọi loại kiến xứ,
Với ai không ham muốn
Đối với các loại tham,
Vị ấy được giải thoát,
Nhờ diệt được khả ái,
Tâm cầu được từ bỏ,
Kiến xứ được nhỏ lên,
Tỷ-kheo do diệt tận
Các loại tâm cầu ấy,
Không còn có mong cầu,
Không còn có nghi hoặc.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(LVI) (Tik. I, 7) (It. 49)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có ba lậu hoặc này. Thế nào là ba? Dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu. Này các Tỷ-kheo, có ba lậu hoặc này.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Định tĩnh và tỉnh giác
Chánh niệm đệ tử Phật,
Quán tri các lậu hoặc,
Và hiện hữu lậu hoặc,
Ở đây tâm được diệt,
Và con đường đến diệt,
Tỷ-kheo đã diệt tận,
Các loại lậu hoặc ấy,
Không còn có ước muốn,
Được lắng dịu, tịch tịnh.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(LVII) (Tik. I,8) (It. 49)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có ba loại lậu hoặc này. Thế nào là ba? Dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu. Này các Tỷ-kheo, có ba lậu hoặc này. Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, ý nghĩa này được nói đến.

*Ai đoạn trừ dục lậu,
Ly tham thoát vô minh,
Hữu lậu được đoạn trừ,
Giải thoát khỏi sanh y,
Mang cái thân cuối cùng,
Dẹp tan cỗ xe ma.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(LVIII) (Tik. I, 9) (It. 50)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có ba khát ái này. Thế nào là ba? Dục ái, hữu ái, phi hữu ái. Này các Tỷ-kheo, có ba khát ái này.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, ý nghĩa này được nói đến.

*Trói buộc bởi ái triền,
 Tâm ưa hữu, phi hữu,
 Bị ma triền trói buộc,
 Chúng sanh ấy không được,
 An ổn khỏi ách nạn.
 Chúng sanh đi luân chuyển,
 Đến sanh rồi đến chết.
 Những ai đoạn được ái,
 Ly ái hữu, phi hữu,
 Họ đến bờ bên kia,
 Trong thế giới hiện tại,
 Họ đã chứng đạt được,
 Các lậu hoặc đoạn tận.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(LIX) (Tik. I, 10) (It. 50).

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Thành tựu với ba pháp, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo vượt qua được thế lực của Ác ma, và chói sáng như mặt trời. Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo thành tựu vô học giới uẩn, thành tựu vô học định uẩn, thành tựu vô học tuệ uẩn. Thành tựu với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo vượt qua được thế lực của Ác-ma, và chói sáng như mặt trời.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nói đến.

*Giới, định và trí tuệ,
Với ai khéo tu tập,
Vị ấy vượt qua khỏi
Thế lực của Ác ma,
Và chói sáng rực sáng,
Như mặt trời chói sáng.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

Phẩm II

(LX) (Tik. II, 1) (It. 51)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có ba phước nghiệp sự này. Thế nào là ba? Phước nghiệp do sự bố thí tác thành, phước nghiệp do giới tác thành, và phước nghiệp do sự tu tập tác thành. Này các Tỷ-kheo, có ba phước nghiệp sự này.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Hãy để cho người ấy,
Học tập làm công đức,
Hướng dẫn đến tương lai
Đem lại căn an lạc.
Hãy tu tập bố thí,
Tập sở hành an tịnh,
Và tu tập từ tâm,*

*Tu xong ba pháp ấy,
 Những pháp khởi lạc thọ.
 Bạc Hiền trí được sanh,
 Tại thế giới an lạc,
 Không phiền não hận thù.*

Ý nghĩa này đã được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(LXI) (Tik. II, 2) (It. 52)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có ba con mắt này. Thế nào là ba? Mắt thịt, mắt chur Thiên và mắt trí tuệ. Này các Tỷ-kheo có ba loại mắt này.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nói đến.

*Mắt thịt, mắt chur Thiên,
 Vô thượng mắt trí tuệ,
 Có ba loại mắt ấy,
 Được bậc Vô thượng nhân,
 Đã tuyên bố trình bày,
 Sanh khởi của mắt thịt,
 Con đường mắt chur Thiên,
 Từ đây, trí khởi lên,
 Tuệ nhãn là tối thượng,
 Ai chứng được mắt ấy,
 Giải thoát mọi đau khổ.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(LXII) (Tik. II, 3) (It. 53)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có ba căn này. Thế nào là ba? Vị tri đương tri căn, tri căn, cụ tri căn (*căn: "Tôi sẽ biết điều chưa được biết"; căn về sự biết; căn của người đã biết*). Này các Tỷ-kheo, có ba loại căn này.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nói đến.

*Vị hữu học học tập,
Đi theo con đường thẳng,
Ở trong sự diệt tận,
Trí thứ nhất khởi lên,
Từ đó không gián đoạn,
Tiếp theo là chơn trí,
Chính từ chơn trí ấy,
Đạt được sự giải thoát
Chắc chắn vị như vậy,
Là vị có chánh trí,
Giải thoát ta bất động,
Nhờ diệt hữu kiết sử,
Vị đầy đủ các căn
Chắc chắn được an tịnh,
Và ưa thích con đường,
Đưa đến sự an tịnh,
Mang thân thể cuối cùng,
Sau khi đánh bại được
Ác ma với con voi
Được cỡi khi lâm trận.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(LXIII) (Tip. II, 4) (It. 53)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có ba thời gian này. Thế nào là ba? Thời gian quá khứ, thời gian tương lai, thời gian hiện tại. Này các Tỷ-kheo, có ba thời gian này.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Chúng sanh cần tưởng đến
 Những gì được tuyên bố,
 An trú thật vững vàng,
 Trên điều được tuyên bố
 Nếu không có liễu tri,
 Điều đáng được tuyên bố,
 Họ đi đến ách nạn,
 Dưới ách của thần chết.
 Nếu đã liễu tri được
 Điều đáng được tuyên bố,
 Vị ấy không nghĩ đến,
 Điều đã được nói lên,
 Chính nhờ có tâm ý,
 Giải thoát được cảm giác,
 Về con đường an tịnh
 Vô thượng không gì hơn.
 Ai thật được đầy đủ,
 Về điều đáng tuyên bố,
 Tự mình được an tịnh,
 Ưa thích đường an tịnh,
 Sống bình tĩnh tinh tấn.
 An trú trên chánh pháp,*

*Vị ấy vượt tên gọi,
Thành đạt được trí tuệ.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(LXIV) (Tik. II, 5) (It. 54)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có ba ác hành này. Thế nào là ba? Thân ác hành, ngữ ác hành, ý ác hành. Này các Tỷ-kheo, có ba ác hành này.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Làm ác hạnh về thân,
Làm ác hạnh về lời,
Làm ác hạnh về ý,
Và bất cứ hạnh gì,
Đều được gọi hạnh ác,
Không làm nghiệp lành nào,
Làm nhiều nghiệp không thiện,
Khi thân hoại mạng chung,
Vớ trí tuệ hạ liệt,
Vị ấy phải sanh vào
Trong cảnh giới địa ngục.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(LXV) (Tik. II, 6) (It. 55)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có ba thiện hành này. Thế nào là ba? Thân thiện hành, ngữ thiện hành, ý thiện hành. Này các Tỷ-kheo, có ba thiện hành này.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Từ bỏ thân làm ác,
 Từ bỏ lời nói ác,
 Từ bỏ ý nghĩ ác,
 Và bất cứ hạnh gì,
 Được gọi là hạnh ác,
 Không làm các điều ác,
 Làm nhiều những hạnh lành,
 Khi thân hoại mạng chung,
 Với trí tuệ thù thắng,
 Vị ấy được sanh lên,
 Trong cảnh giới chư Thiên.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(LXVI) (Tik. II, 7) (It. 55)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có ba thanh tịnh này. Thế nào là ba? Thân thanh tịnh, lời thanh tịnh, ý thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo, có ba thanh tịnh này.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nói đến.

*Thân và lời thanh tịnh
 Và ý cũng thanh tịnh,
 Không có các lậu hoặc,
 Đây đủ sự thanh tịnh,*

*Vị như vậy được gọi
Đã từ bỏ tất cả.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(LXVII) (Tik. II, 8) (It. 56)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có ba trăm lạng này. Thế nào là ba? Thân trăm lạng, lời trăm lạng, ý trăm lạng. Này các Tỷ-kheo, có ba trăm lạng này.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Thân và lời trăm lạng
Và ý cũng trăm lạng,
Không có các lậu hoặc,
Đầy đủ với trăm lạng
Của các bậc chân ẩn sĩ,
Được tên gọi là vị
Đã tẩy sạch điều ác.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(LXVIII) (Tik. II, 9) (It. 56)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, với ai tham chưa đoạn tận, sân chưa đoạn tận, si chưa đoạn tận. Này các Tỷ-kheo, người ấy được gọi là người bị trói buộc với Ác ma, bị bẫy lưới của Ác ma bao trùm, bị làm theo ý Ác ma muốn. Này các Tỷ-kheo, với ai tham đã đoạn tận, sân đã đoạn tận, si đã đoạn tận, này các Tỷ-kheo, người ấy được gọi là người không trói buộc với Ác

ma, được thoát khỏi bẫy lưới của Ác ma, không bị làm theo Ác ma muốn.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến

*Với ai đã từ bỏ
Tham, sân và vô minh,
Vị ấy được gọi là
Đã tu tập tự ngã,
Đã trở thành Phạm Thiên
Bậc Như Lai, Phật-đà,
Bậc đã vượt qua được,
Hận thù và sợ hãi,
Bậc đoạn tận tất cả,
Được gọi danh như vậy.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(LXIX) (Tik. II, 10) (It. 57)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Với Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào, này các Tỷ-kheo, tham chưa đoạn tận, sân chưa đoạn tận, si chưa đoạn tận; này các Tỷ-kheo, vị ấy được gọi là vị chưa vượt qua đại dương, với sóng biển, với sóng ngầm, với nước xoáy, với cá mập, với các loài La-sát. Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo ni nào, tham đã đoạn tận, sân đã đoạn tận, si đã đoạn tận; này các Tỷ-kheo, vị ấy được gọi là: "Đã vượt qua đại dương, với sóng biển, với sóng ngầm, với nước xoáy, với cá mập, với các loài la-sát, đã vượt qua bờ kia, là vị Bà-la-môn đã đứng trên đất liền.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Với ai đã từ bỏ
Tham, sân và vô minh,
Vị ấy được gọi là
Đã vượt qua biển này,
Với cá mập, Dạ-xoa,
Với sóng biển hãi hùng,
Rất khó được vượt qua,
Là vị vượt ác triền,
Đã từ bỏ thân chết,
Không còn có sanh y,
Đã từ bỏ đau khổ,
Không còn có tái sanh,
Đã đi đến mục đích,
Không thể ước lượng được,
Ta nói rằng vị ấy
Làm ma vương si ám.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

Phẩm III

(LXX) (Tik. III, 1) (It. 58)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Ta đã thấy, này các Tỷ-kheo, các chúng sanh thành tựu thân làm ác, thành tựu lời nói ác, thành tựu ý nghĩ ác, chỉ trích các bậc Thánh, có tà kiến, chấp nhận các nghiệp bị tà

kiến chi phối. Sau khi thân hoại mạng chung, họ bị sanh vào cõi dữ, ác thú đọa xứ, địa ngục. Nay các Tỷ-kheo, sau khi không nghe một Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác nói lên, Ta nói nên lời nói này: "Nay các Tỷ-kheo, Ta đã thấy các chúng sanh thành tựu thân làm ác, thành tựu lời nói ác, thành tựu ý nghĩ ác, chỉ trích các bậc Thánh, có tà kiến, chấp nhận các nghiệp bị tà kiến chi phối, sau khi thân hoại mạng chung, chúng phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục". Và nay các Tỷ-kheo, vì rằng Ta tự mình biết, tự mình thấy, tự mình tìm ra, nên Ta tuyên bố rằng: "Nay các Tỷ-kheo, Ta đã thấy các chúng sanh, thành tựu thân làm ác, thành tựu lời nói ác, thành tựu ý nghĩ ác, chỉ trích các bậc Thánh, có tà kiến, chấp nhận các nghiệp bị tà kiến chi phối, sau khi thân hoại mạng chung, họ phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục".

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nói đến.

*Dẫn ý vào đường tà
Nói những lời tà ngữ,
Vớ thân làm nghiệp tà,
Người ở đời làm vậy.
Ít nghe, ít học hỏi,
Không làm các công đức,
Ở đây sống trong đời,
Vớ sanh mạng ít ỏi,
Khi thân hoại mạng chung,
Người ấy vớ liệt tuệ,
Bị sanh vào địa ngục.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(LXXI) (Tik, III, 2) (It. 59)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Ta đã thấy, này các Tỷ-kheo, các chúng sanh thành tựu thân làm thiện, thành tựu nói lời thiện, thành tựu ý nghĩ thiện, không chỉ trích các bậc Thánh, có chánh kiến, chấp nhận các nghiệp được chánh kiến chi phối, sau khi thân hoại mạng chung, họ được sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Này các Tỷ-kheo, sau khi không nghe một Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác nói lên, Ta nói lên lời nói này: "Này các Tỷ-kheo, Ta đã thấy các chúng sanh thành tựu thân làm thiện, thành tựu lời nói thiện, thành tựu ý nghĩa thiện không chỉ trích các bậc Thánh, có chánh kiến, chấp nhận các nghiệp được chánh kiến chi phối, sau khi thân hoại mạng chung, họ được sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này". Và này các Tỷ-kheo, vì rằng Ta tự mình biết, tự mình thấy, tự mình tìm ra, nên Ta tuyên bố rằng: "Này các Tỷ-kheo, Ta đã thấy các chúng sanh, thành tựu thân làm thiện, thành tựu lời nói thiện, thành tựu ý nghĩ thiện, không chỉ trích các bậc Thánh, có chánh kiến, chấp nhận các nghiệp được chánh kiến chi phối, sau khi thân hoại mạng chung, họ sanh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này".

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Dẫn ý vào đường chánh,
Nói những lời chánh ngữ,
Với thân làm nghiệp chánh,
Người ở đời làm vậy.
Nghe nhiều học hỏi nhiều
Làm các việc công đức,
Ở đây sống trong đời,
Với sanh mạng ít ỏi,*

*Khi thân hoại mạng chung,
 Người ấy với trí tuệ.
 Người ấy làm như vậy,
 Được sanh lên cõi Trời.*

Ý nghĩa này đã được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(LXXII) (Tik, III, 3) (It. 60)

Điều này được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có ba xuất ly giới này. Thế nào là ba? Sự xuất ly này khỏi các dục, tức là viễn ly. Sự xuất ly này khỏi các sắc, tức là vô sắc. Sự đoạn diệt cái gì được hiện hữu, được làm ra, được duyên khởi, là sự xuất ly cái ấy. Này các Tỷ-kheo, có ba xuất ly giới này.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Biết được xuất ly dục,
 Vượt qua được các sắc,
 Tịnh chỉ tất cả hành,
 Luôn luôn cảm nhiệt tình,
 Tỷ-kheo ấy thấy chánh,
 Từ đây, chính ở đây,
 Vị ấy được giải thoát,
 Thắng trí được viên thành,
 Sống nếp sống an tịnh
 Vị ấy sống như vậy,
 Thật sự là ân sĩ,
 Đã vượt khỏi các ách.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

(LXXIII) (Tik. III, 4) (It. 61)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, các pháp vô sắc an tịnh tốt hơn các sắc pháp; đoạn diệt an tịnh tốt hơn các pháp vô sắc.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Chúng sanh đi đến sắc,
 Có chúng trú vô sắc,
 Không quán tri đoạn diệt,
 Họ đi đến tái sanh.
 Những ai liễu tri sắc,
 Không an trú vô sắc,
 Chính trong sự đoạn diệt,
 Họ đạt được giải thoát,
 Các hạng người như vậy,
 Họ bỏ rơi thân chết.
 Với thân cảm xúc được,
 Bất tử không sanh y,
 Sanh y được xả ly,
 Chứng được, không lậu hoặc,
 Vị Chánh đẳng Chánh giác,
 Thuyết giảng về con đường
 Con đường không sầu muộn
 Con đường không cầu ược.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe:

(LXXIV) (Tik. III, 5) (It. 62)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, các ba hạng con trai này xuất hiện, có mặt ở đời. Thế nào là ba? Ưu sanh, tùy sanh, liệt sanh.

Và này các Tỷ-kheo. Thế nào là ưu sanh? Ở đây, này các Tỷ-kheo, cha mẹ của người con không quy y Phật, không quy y Pháp, không quy y Tăng, không từ bỏ sát sanh, không từ bỏ lấy của không cho, không từ bỏ tà hạnh trong các dục, không từ bỏ nói láo, không từ bỏ đắm say rượu men rượu nấu, ác giới theo ác pháp. Còn người con của họ quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men rượu nấu, giữ giới, theo pháp lành. Như vậy, này các Tỷ-kheo, người con ấy được ưu sanh.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào người con trai tùy sanh? Ở đây này các Tỷ-kheo, cha mẹ của người con quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men rượu nấu, giữ giới, theo các pháp lành. Người con trai của họ cũng quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men rượu nấu, giữ giới, theo các pháp lành. Như vậy này các Tỷ-kheo, là người con tùy sanh.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người con trai liệt sanh? Ở đây, này các Tỷ-kheo, cha mẹ của người con trai này quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu, giữ giới, theo các pháp lành.

Và người con của họ không quy y Phật, không quy y Pháp, không quy y Tăng, không từ bỏ sát sanh, không từ bỏ lấy của không cho, không từ bỏ tà hạnh trong các dục, không từ bỏ nói láo, không từ bỏ đắm say rượu men rượu nấu, ác giới, theo ác pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là người con liệt sanh. Này các Tỷ-kheo, có ba hạng con trai này có mặt, xuất hiện ở đời.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Bậc Hiền trí ước muốn,
Con trai ưu, tùy sanh,
Không ước muốn liệt sanh,
Một gánh nặng gia đình,
Đời có những con này,
Trở thành nam cư sĩ,
Sống đầy đủ tín giới,
Biết nghe lời người khác,
Xa lìa sự xan tham.
Những người con như vậy,
Như trăng thoát đám mây,
Chói sáng giữa hội chúng.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(LXXV) (Tik. III, 6) (It. 64)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có ba hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là ba? Hạng người như hạn hán, hạng người như chỉ mưa trong địa phương và hạng người như mưa đổ xuống khắp tất cả.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người như hạn hán? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không bố thí cho ai cả, không cho đồ ăn, đồ uống, vải, xe cộ, vòng hoa, hương, dầu xoa, sàng tọa, đèn đuốc cho Sa-môn, Bà-la-môn, cho các người ăn xin nghèo khổ khốn cùng. Này các Tỷ-kheo, hạng người như vậy như hạn hán không mưa.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người như chỉ mưa trong địa phương? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người có bố thí cho một số người, nhưng không bố thí cho một số người. Dầu số người đó là Sa-môn, Bà-la-môn hay các người ăn xin nghèo khổ, khốn cùng, họ không bố thí đồ ăn, đồ uống, vải, xe cộ, vòng hoa, hương, dầu xoa, sàng tọa, đèn đuốc. Này các Tỷ-kheo, hạng người như vậy là hạng người như mưa chỉ trong địa phương.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người như mưa đổ xuống khắp tất cả? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người cho tất cả mọi người, cho đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, dầu xoa, sàng tọa, đèn đuốc, cho các người Sa-môn, Bà-la-môn cho các người ăn xin nghèo đói khốn cùng. Này các Tỷ-kheo, có ba hạng người này, có mặt, hiện hữu ở đời.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Không cho hạng Sa-môn,
Không cho Bà-la-môn,
Không cho kẻ khốn cùng,
Không cho người ăn xin
Không san sẻ cho người,
Những đồ thù hoạch được,
Như đồ ăn, đồ uống,
Cùng các vật thực khác,*

Hạng ấy thật giống như,
Hạn hán không mưa móc,
Hạng người ấy được gọi
Là hạng người hạ liệt.

Không cho một hạng người,
Chỉ lựa cho một số,
Hạng ấy được Hiền trí,
Gọi là những hạng người
Chỉ mưa tại địa phương,
Không mưa tại chỗ khác.

Hạng người mưa bố thí,
Cùng khắp tất cả chỗ,
Có lòng thương từ mẫn,
Đối với mọi loại hữu tình,
Với tâm thật hoan hỷ,
Tung vải cho cùng khắp.
Hãy cho! Hãy cho nữa,
Vị ấy luôn nói vậy.
Nư mây giông gầm thét
Chớp sáng mưa đổ xuống,
Tràn ngập chỗ đất cao,
Tràn đầy chỗ đất trũng,
Chảy tràn với nước ngập.
Cũng vậy ở đời này,
Có một số hạng người,
Hạng người giống như vậy.
Thâu hoạch được đúng pháp,
Tài sản do nỗ lực.
Với đồ ăn đồ uống
Vị ấy chơn chánh đãi,
Những chúng sanh khốn cùng.

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(LXXVI) (Tik, III, 7) (It. 67)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Do hy vọng được ba lạc này, bậc Hiền trí hộ trì giới. Thế nào là ba? "Mong rằng lời tán thán sẽ đến với ta", bậc Hiền trí hộ trì giới. "Mong rằng, tài sản sẽ khởi lên cho ta", bậc Hiền trí hộ trì giới. "Mong rằng khi thân hoại mạng chung, ta sẽ sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này" bậc Hiền trí hộ trì giới. Nay các Tỷ-kheo, do hy vọng được ba lạc này, bậc Hiền trí hộ trì giới.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, ý nghĩa này được nói đến.

*Bậc trí hộ trì giới,
Hy vọng được ba lạc,
Được khen, được tài sản,
Đời sau sống hoan hỷ,
Trong cảnh giới chư Thiên.
Nếu không làm điều ác,
Nhưng theo kẻ làm ác,
Thì bị nghi làm ác,
Và bị tăng tiếng xấu.
Giống như người làm bạn,
Giống như người làm theo,
Người này giống người ấy
Giống như người cộng trú.
Người theo, người được theo,
Xúc chạm, được xúc chạm,
Như cây tên nhiễm độc
Nhiễm bó tên chưa nhiễm,*

Bạc Trí vì sợ nhiễm,
 Nên không bạn kẻ ác.
 Với ngọn cỏ kusa,
 Dùng gói đồ cá thúì,
 Kusa hay mùi thúì,
 Cũng vậy, gần kẻ ngu.
 Còn người dùng ngọn lá,
 Gói hương Ta-ga-ra,
 Ngọn lá bay mùi thơm
 Cũng vậy, gần bạc Trí.
 Do vậy, nhờ nghĩ đến
 Cái giỏ bằng lá ấy,
 Biết được những cái gì
 Sẽ rơi vào tự mình,
 Bạc Hiền trí không theo,
 Những hạng người bất thiện,
 Chỉ biết làm bạn thân,
 Những người lành hiền thiện.
 Những kẻ ác, bất thiện,
 Dắt dẫn đến địa ngục,
 Còn những kẻ tốt lành,
 Đạt đến cảnh thiện thúì.

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(LXXVII) (Tik. III, 8) (It. 69)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, thân này bị hủy hoại, thức bị lụn tàn, tất cả sanh y là vô thường, khổ, chịu sự biến hoại.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, ý nghĩa này được nói đến.

*Biết thân bị huỷ hoại,
 Còn thức bị lụn tàn,
 Thấy sợ trong sanh y,
 Hiểu được sanh và chết.
 Sau khi chứng đạt được,
 Sự an tịnh tối thượng,
 Tự ngã được tu tập,
 Chỉ còn đợi thời gian.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(LXXVIII) (Tik. III, 9) (It. 69)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, các chúng sanh tùy theo giới, giao thân chung dòng với các chúng sanh. Hạng chúng sanh hướng hạ giao thân, chung dòng với các chúng sanh hướng hạ. Các chúng sanh hướng thượng giao thân, chung dòng với các chúng sanh hướng thượng.

Này các Tỷ-kheo, trong thời gian quá khứ, các chúng sanh tùy theo giới đã giao thân, chung dòng với các chúng sanh. Hạng chúng sanh hướng hạ đã giao thân, chung dòng với các chúng sanh hướng hạ. Hạng chúng sanh hướng thượng đã giao thân, chung dòng với các chúng sanh hướng thượng.

Này các Tỷ-kheo, trong thời tương lai, các chúng sanh tùy theo giới, sẽ giao thân, sẽ chung dòng với các chúng sanh. Hạng chúng sanh hướng hạ sẽ giao thân, chung dòng với các chúng sanh hướng hạ. Hạng chúng sanh hướng thượng sẽ giao thân, chung dòng với các chúng sanh hướng thượng.

Này các Tỷ-kheo, hiện nay cũng vậy, trong thời hiện tại, các chúng sanh tùy theo giới, giao thân chung dòng với các chúng sanh. Hạng chúng sanh hướng hạ giao thân, chung dòng với các chúng sanh hướng hạ. Hạng chúng sanh hướng thượng giao thân, chung dòng với các chúng sanh hướng thượng.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Rừng đục được sanh lên,
Chính do sự cộng trú,
Rừng đục được chặt đứt,
Chính nhờ không cộng trú,
Như leo tâm gỗ nhỏ,
Bị chìm dưới sông lớn,
Cũng vậy, nếu đi đến
Với kẻ lừa, biếng nhác,
Bạc sống đời tốt lành,
Rồi cũng bị chìm luôn.
Do vậy hãy tránh xa,
Kẻ lừa không tinh tấn,
Hãy chung sống cộng trú,
Với bậc Thánh viễn ly,
Với những bậc tinh cần
Sống trong cảnh thiên định,
Với những vị thường xuyên,
Siêng năng và cần mẫn.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(LXXIX) (Tik. III, 10) (It. 71)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có ba pháp này đưa đến tổn giảm cho Tỷ-kheo hữu học. Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hữu học ưa thích công việc, thích thú công việc, đam mê ưa thích công việc; ưa thích nói chuyện, thích thú nói chuyện, đam mê ưa thích nói chuyện; ưa thích nằm ngủ, thích thú nằm ngủ, đam mê ưa thích nằm ngủ. Này các Tỷ-kheo, có ba pháp này đưa đến sự tổn giảm cho Tỷ-kheo hữu học.

Này các Tỷ-kheo, có ba pháp này không đưa đến tổn giảm cho Tỷ-kheo hữu học. Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hữu học không ưa thích công việc, không thích thú công việc, không đam mê ưa thích công việc; không ưa thích nói chuyện, không thích thú nói chuyện, không đam mê ưa thích nói chuyện; không ưa thích nằm ngủ, không thích thú nằm ngủ, không đam mê ưa thích nằm ngủ. Này các Tỷ-kheo, có ba pháp này không đưa đến tổn giảm cho Tỷ-kheo hữu học.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Tỷ-kheo thích công việc,
Thích thú trong nói chuyện,
Và ưa thích nằm ngủ,
Sống dao động trạo cử;
Vị Tỷ-kheo như vậy,
Không thể nào chứng ngộ,
Chứng Bồ-đề tối thượng,
Do vậy, đối vị ấy,
Cần phải ít công việc,
Phải ít sự nằm ngủ,*

*Không được có tháo động,
 Vị Tỷ-kheo như vậy,
 Mới có thể chứng được,
 Chứng tối thượng Bồ-đề.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

Phẩm IV

(LXXX) (Tik. IV, 1) (It. 72)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có ba tâm tư bất thiện này. Thế nào là ba? Tâm tư liên hệ đến tự đề cao mình; tâm tư liên hệ đến lợi dưỡng, cung kính, danh vọng; tâm tư liên hệ đến lo lắng cho người khác. Này các Tỷ-kheo, có ba tâm tư bất thiện này.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Ai có sự liên hệ,
 Tự đề cao chính mình,
 Liên hệ đến lợi dưỡng
 Cung kính và tôn trọng,
 Ai ưa thích, vui thích,
 Làm thân, làm bạn hữu,
 Những vị ấy đứng xa
 Diệt tận các kiết sử.
 Ai từ bỏ con cái,
 Từ bỏ các loài vật,*

*Từ bỏ các lễ cưới
Bỏ cất chứa tài sản
Tỷ-kheo ấy có thể,
Chúng Bồ-đề vô thượng.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

(LXXXI) (Tik. IV, 2) (It. 73)

Này các Tỷ-kheo, Ta đã thấy các chúng sanh bị cung kính chinh phục, bị tâm cung kính xâm chiếm, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Này các Tỷ-kheo, Ta đã thấy các chúng sanh bị không cung kính chinh phục, tâm bị không cung kính xâm chiếm, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Này các Tỷ-kheo, Ta đã thấy các chúng sanh khi tâm bị chinh phục, bị xâm chiếm bởi cả hai cung kính và không cung kính, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Này các Tỷ-kheo, sau khi không nghe một Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác nói lên, Ta nói lên lời nói này: "Này các Tỷ-kheo, Ta đã thấy các chúng sanh, bị cung kính chinh phục, tâm bị cung kính xâm chiếm, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Này các Tỷ-kheo, Ta đã thấy các chúng sanh, khi bị không cung kính chinh phục, tâm bị không cung kính xâm chiếm, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Này các Tỷ-kheo, Ta đã thấy các chúng sanh khi bị chinh phục, tâm bị xâm chiếm bởi cả hai cung kính và không cung kính, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục".

Và này các Tỷ-kheo, vì rằng Ta tự mình biết, tự mình thấy, tự mình tìm ra nên Ta tuyên bố rằng: "Này các Tỷ-kheo, ta đã thấy các chúng sanh, khi bị cung kính chinh phục, tâm bị cung kính xâm chiếm, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Tỷ-kheo, Ta đã thấy các chúng sanh, khi bị không cung kính chinh phục, tâm bị không cung kính xâm chiếm, sau khi thân hoại mạng chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Tỷ-kheo, Ta đã thấy các chúng sanh, khi bị chinh phục, tâm bị xâm chiếm bởi cả hai cung kính và không cung kính, sau khi thân hoại mạng chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục".

*Ai khi được cung kính,
 Khi không được cung kính,
 Trong cả hai trường hợp,
 Tâm định không lay chuyển.
 Sống hạnh không phóng dật,
 Tâm thường nhập thiền tư,
 Với tâm tưởng tế nhị,
 Chánh quán các sở kiến,
 Ưa thích chấp thủ diệt,
 Được gọi bậc chân nhân.*

(LXXXII) (Tik. IV, 3) (It. 75)

Này các Tỷ-kheo, giữa chư Thiên, có ba tiếng chư Thiên này thỉnh thoảng được vang lên, tùy thời được khởi lên. Thế nào là ba?

Này các Tỷ-kheo, khi nào bậc Thánh đệ tử cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, nghĩ đến xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình; trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, tiếng chư Thiên được vang lên: "Vị Thánh đệ tử này nghĩ đến chiến đấu với Ác ma". Này các Tỷ-kheo, đây là tiếng chư Thiên thứ nhất, thỉnh thoảng được vang lên giữa chư Thiên, tùy thời được khởi lên.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, khi nào bậc Thánh đệ tử sống chuyên tâm tu tập về Bảy Bồ-đề phần; trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, tiếng chư Thiên được vang lên: "Vị Thánh đệ tử này chiến đấu với Ác ma". Này các Tỷ-kheo, đây là tiếng chư Thiên thứ hai, thỉnh thoảng được vang lên giữa chư Thiên, tùy thời được khởi lên.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, khi nào bậc Thánh đệ tử, với sự diệt tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, tiếng chư Thiên vang lên: "Vị Thánh đệ tử này đã chiến thắng trong chiến trận. Đứng đầu trong chiến trận, sau khi chiến thắng, vị ấy an trú". Này các Tỷ-kheo, đây là tiếng chư Thiên thứ ba, thỉnh thoảng được vang lên giữa chư Thiên, tùy thời được khởi lên.

Này các Tỷ-kheo, giữa chư Thiên có tiếng chư Thiên này, thỉnh thoảng được vang lên, tùy thời được khởi lên.

*Thấy đệ tử chánh giác
Chiến thắng trong chiến trận,
Chư Thiên cũng đánh lễ,
Bậc vĩ đại như vậy,
Bậc trí tuệ chín muồi.
Chúng tôi đánh lễ Ngài,
Người được luyện thuần thực,*

Vì Ngài đã chiến thắng,
 Trận đánh rất khó thắng.
 Ngài đã chiến thắng được
 Quân đội của thân chết,
 Không còn trở ngại gì,
 Nhờ giải thoát của Ngài.
 Như vậy các Thiên nhân,
 Đánh lễ vị như vậy,
 Vị đạt được mục đích,
 Chắc chắn các Thiên nhân,
 Đánh lễ trong vị ấy,
 Pháp gì giúp thoát được,
 Khỏi thân chết chi phối.

(LXXXIII) (Tik. IV, 4) (It. 76)

Này các Tỷ-kheo, khi nào một Thiên nhân mệnh chung từ bỏ thân chư Thiên, có năm tướng xuất hiện ra trước: "Các vòng hoa héo úa, áo quần bị ứ nhiễm, mồ hôi chảy ra từ nách, thân sắc trở thành xấu xí, Thiên nhân không hoan hỷ tại chỗ ngồi chư Thiên". Này các Tỷ-kheo, chư Thiên sau khi biết Thiên tử này mệnh chung, nói ba lời để cổ vũ: "Từ đây, Hiền giả hãy đi đến cõi lành! Sau khi đi đến cõi lành, hãy nhận được những gì khéo nhận được. Sau khi nhận được những gì khéo nhận, hãy khéo an trú".

Được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, thế nào được gọi là đi đến cõi lành của chư Thiên? Bạch Thế Tôn, thế nào được gọi là nhận được những gì khéo nhận được của chư Thiên? Bạch Thế Tôn, thế nào được gọi là khéo an trú của chư Thiên?

- Này các Tỷ-kheo, được địa vị làm người được gọi là đi đến cõi lành của chư Thiên. Khi được địa vị làm người,

được lòng tin trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, này các Tỷ-kheo, đây được gọi là nhận được những gì khéo nhận được của chư Thiên. Khi lòng tin được nhập vào, được an trú thành gốc rễ, kiên trì, không bị làm tan nát bởi Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên nhân, Ác ma, Phạm thiên hay bất cứ ai ở đời thì được gọi là khéo an trú của chư Thiên.

*Khi nào vị Thiên nhân,
 Từ bỏ thân chư Thiên,
 Vì thọ mạng đã hết,
 Ba tiếng được thốt lên,
 Do chư Thiên an ủi,
 Cổ vũ khiến hoan hỷ.
 Từ đây, này Hiền giả,
 Hãy đi đến cõi lành,
 Cộng trú với loài Người.
 Khi đã được làm người,
 Trong Chánh pháp vi diệu,
 Hãy lấy được lòng tin,
 Lòng tin ấy vô thượng.
 Hiền giả hãy thâm nhập,
 Vào trong lòng tin ấy,
 An trú thành gốc rễ,
 Cho đến trọn sanh mạng,
 Không bị làm tan nát,
 Trong diệu pháp khéo giảng.
 Từ bỏ thân làm ác,
 Từ bỏ lời nói ác,
 Từ bỏ ý nghĩ ác,
 Và mọi hành động khác,
 Được xem là thuộc ác.
 Thân làm các hạnh lành,
 Làm nhiều lời nói lành,*

Sau khi ý nghĩ lành,
 Vô lượng, không sanh y.
 Rồi làm các công đức
 Cho sanh y đời sau
 Làm xong nhiều công đức
 Với bố thí rộng rãi,
 Rồi an trú người khác,
 Bị tử vong chi phối,
 Trong đời sống Phạm hạnh,
 Trong Chánh pháp vi diệu.
 Với lòng từ mẫn này,
 Chư Thiên khi biết được.
 Một Thiên nhân mệnh chung,
 Liên nói lời cổ vũ.
 Thiên nhân hãy đến đây,
 Hãy đến lại nhiều lần.

(LXXXIV) (Tik. IV, 5) (It. 78)

Có ba hạng người này xuất hiện ở đời, xuất hiện đem lại hạnh phúc cho nhiều người, an lạc cho nhiều người, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ nhất xuất hiện ở đời, xuất hiện đem lại hạnh phúc cho nhiều người, an lạc cho nhiều người, vì lòng thương

tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc, cho chư Thiên và loài Người.

Lại nữa này các Tỷ-kheo, đệ tử của bậc Đạo Sư ấy, bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã đoạn tận, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã làm, gánh nặng đã đặt xuống, mục đích của mình đã đạt được, hữu kiết sử đã đoạn tận, đã giải thoát nhờ chánh trí. Vị ấy thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Đây các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ hai xuất hiện ở đời, xuất hiện đem đến hạnh phúc cho nhiều người, an lạc cho nhiều người vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, đệ tử bậc Đạo Sư ấy là bậc hữu học, đang đi trên con đường, vị nghe nhiều, giới cấm được gìn giữ. Vị ấy cũng thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Đây các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ ba xuất hiện ở đời, xuất hiện đem đến hạnh phúc cho nhiều người, an lạc cho nhiều người, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người. Đây các Tỷ-kheo, có ba hạng người xuất hiện ở đời, xuất hiện đem đến hạnh phúc cho nhiều người, an lạc cho nhiều người, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

*Bậc Đạo Sư ở đời,
Đại ân sĩ thứ nhất,
Tiếp nói theo vị ấy
Là đệ tử Đạo Sư,
Đã tu tập tự ngã,
Tiếp đến bậc hữu học,
Đang đi trên con đường,*

*Bậc nghe nhiều học nhiều,
Bậc giới cấm đầy đủ.*

*Ba vị tối thượng này,
Giữa chư Thiên, loài Người,
Bậc tác thành hào quang,
Bậc tuyên bố Chánh pháp
Mở toang cửa bất tử,
Đã giúp đỡ nhiều người.
Thoát ly khỏi ách nạn.*

*Những ai tùy bước theo,
Con đường khéo thuyết giảng,
Bởi bậc Vô Thượng Sĩ,
Bậc cầm đầu lữ hành,
Vị ấy tại đời này,
Chấm dứt mọi khổ đau,
Những vị không phóng dật,
Trong giáo lý Thiện Thế.*

(LXXXV) (Tik. IV, 6) (It. 80)

Này các Tỷ-kheo, hãy sống tùy quán bất tịnh trên thân, hãy khéo an trú niệm hơi thở vô hơi thở ra, đặt niệm trước mặt, hướng về nội tâm; hãy sống tùy quán vô thường trong tất cả các hành.

Này các Tỷ-kheo, khi sống tùy quán bất tịnh trên thân tham tùy miên đối với tịnh giới được đoạn trừ; khi khéo an trú niệm hơi thở vô hơi thở ra, đặt niệm trước mặt, hướng về nội tâm, thời các tâm hướng ngoại, dự phần vào tổn hại không có; khi sống tùy quán vô thường trong tất cả hành, thời vô minh trừ diệt, minh được khởi lên.

*Quán bất tịnh trên thân,
Niệm thở vô thở ra,*

Tịnh chỉ tất cả hành,
 Thường nhiệt tâm, chánh kiến,
 Vị Tỷ-kheo như vậy,
 Đã thấy rất chơn chánh,
 Từ đây ở nơi đây,
 Vị ấy được giải thoát,
 Thắng trí được thành tựu,
 Lặng diệu thật an tịnh,
 Vị ân sĩ như vậy,
 Chắc vượt khỏi ách nạn.

(LXXXVI) (Tik. IV, 7) (It, 81)

Với vị Tỷ-kheo hành trì tùy pháp đúng pháp, đây là cách thức đúng đắn để giải thoát những chũr: "Thực hành tùy pháp đúng pháp". Khi vị ấy nói vị ấy nói đúng pháp không phải phi pháp; khi vị ấy suy tư, vị ấy suy tư với suy tư đúng pháp, không phải suy tư phi pháp. Do từ bỏ hai điều ấy, vị ấy trú xả, chánh niệm tỉnh giác.

Thích pháp, hân hoan pháp,
 Suy tư trên Chánh pháp,
 Tỷ-kheo tùy niệm pháp,
 Chánh pháp không tổn giảm,
 Khi đi hoặc khi đứng,
 Khi ngồi hoặc khi nằm,
 Nội tâm được chế ngự
 Vị ấy đạt an tịnh.

(LXXXVII) (Tik. IV, 8) (It. 82)

Này các Tỷ-kheo, có ba tầm bất thiện này, tác thành mù, tác thành không mắt, tác thành không trí, đưa đến tuệ đoạn diệt, dự phần vào tổn hại, không đưa đến Niết-bàn. Thế nào là ba?

Này các Tỷ-kheo, dục tâm tác thành mù, tác thành không mắt, tác thành không trí, đưa đến tuệ đoạn diệt, dự phần vào tổn hại, không đưa đến Niết-bàn. Này các Tỷ-kheo, sân tâm tác thành mù, tác thành không mắt, tác thành không trí, đưa đến tuệ đoạn diệt, dự phần vào tổn hại, không đưa đến Niết-bàn. Này các Tỷ-kheo, hại tâm tác thành mù, tác thành không mắt, tác thành không trí, đưa đến tuệ đoạn diệt, dự phần vào tổn hại, không đưa đến Niết-bàn. Này các Tỷ-kheo, có ba tâm bất thiện này, tác thành mù, tác thành không mắt, tác thành không trí, đưa đến tuệ đoạn diệt, dự phần vào tổn hại, không đưa đến Niết-bàn.

Này các Tỷ-kheo, có ba thiện tâm này, tác thành không mù, tác thành mắt, tác thành trí, làm tăng trưởng trí tuệ, không dự vào phần tổn hại, đưa đến Niết-bàn. Thế nào là ba? An ổn tâm, này các Tỷ-kheo, tác thành không mù, tác thành mắt, tác thành trí, làm tăng trưởng trí tuệ, không dự phần làm tổn hại, đưa đến Niết-bàn. Vô sân tâm, này các Tỷ-kheo, tác thành không mù, tác thành mắt, tác thành trí, làm tăng trưởng trí tuệ, không dự phần vào tổn hại, đưa đến Niết-bàn. Vô hại tâm, này các Tỷ-kheo, tác thành không mù, tác thành mắt, tác thành trí, làm tăng trưởng trí tuệ, không dự phần vào tổn hại, đưa đến Niết-bàn. Này các Tỷ-kheo, có ba thiện tâm này, tác thành không mù, tác thành mắt, tác thành trí, làm tăng trưởng trí tuệ, không dự phần vào tổn hại, đưa đến Niết-bàn.

*Hãy suy tư, suy tâm,
Ba tâm thuộc chánh thiện,
Đối ba tư duy ác,
Hãy từ bỏ, lánh xa.
Vị ấy chắc chế ngự,
Hành tướng các tư duy,
Như cơn mưa đẹp sạch,*

*Các bụi bậm chất chứa.
 Vị ấy thật chắc chắn
 An tịnh tâm với tâm.
 Ở đây vị ấy đạt,
 Con đường an tịnh đạo.*

(LXXXVIII) (Tik. IV, 9) (It. 83)

Này các Tỷ-kheo, có ba nội uế, nội thù này, nội đối thủ, nội sát nhân, nội thù địch này. Thế nào là ba?

Tham, này các Tỷ-kheo, là nội uế, nội thù, nội đối thủ, nội sát thủ, nội sát nhân, nội thù địch. Sân, này các Tỷ-kheo, là nội uế, nội thù, nội đối thủ, nội sát nhân, nội thù địch. Si, này các Tỷ-kheo, là nội uế, nội thù, nội đối thủ, nội sát nhân, nội thù địch. Này các Tỷ-kheo, có ba nội uế, nội thù, nội đối thủ, nội sát nhân, nội thù địch này.

*Tham sanh ra bất hạnh,
 Tham làm tâm dao động,
 Tham chính là sợ hãi,
 Sanh ra từ bên trong,
 Loài Người không rõ biết
 Loại tham đặc biệt ấy.
 Người tham không biết rõ
 Đâu chính là lợi ích,
 Người tham không thấy được
 Đâu chính là Chánh pháp.
 Mù lòa và tối tăm,
 Sẽ xuất hiện, có mặt,
 Ở nơi một người nào,
 Có tham cùng chung sống.
 Ai đoạn trừ được tham,
 Không tham vật đáng tham,*

Với ai tham đoạn trừ
Như giọt nước lá sen.
Sân sanh ra bất hạnh,
Sân làm tâm dao động.
Sân chính là sợ hãi,
Sanh ra từ bên trong
Loài Người không rõ biết,
Lòng sân đặc biệt ấy.
Người sân không biết rõ
Đâu chính là lợi ích,
Người sân không thấy được
Đâu chính là Chánh pháp,
Mù lòa và tối tăm,
Sẽ xuất hiện, có mặt,
Ở nơi sân người nào,
Có sân cùng chung sống.
Ai đoạn trừ được sân,
Không sân việc đáng sân,
Với ai, sân đoạn trừ,
Như quả cây ta-la
Được chặt đứt khỏi cành.
Si sanh ra bất hạnh,
Si làm tâm dao động,
Si chính là sợ hãi,
Sanh ra từ bên trong,
Loài Người không rõ biết
Lòng si đặc biệt ấy
Người si không biết
Đâu chính là lợi ích,
Người si không thấy được
Đâu chính là Chánh pháp,
Mù lòa và tối tăm

*Sẽ xuất hiện, có mặt,
 Ở nơi một người nào,
 Có si cùng chung sống.
 Ai đoạn trừ được si,
 Không si việc đáng si,
 Vị ấy quét sạch được
 Tất cả mọi si ám,
 Như mặt trời mọc lên,
 Quét sạch mọi tăm tối.*

(LXXXIX) (Tik. IV, 10) (It. 85)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, bị chinh phục bởi ba phi điều pháp, với tâm bị chúng xâm chiếm, Devadatta bị rơi vào đọa xứ, bị rơi vào địa ngục, trú cả kiếp ở đây, không thể cứu chữa. Thế nào là ba? Bị chinh phục bởi ác dục tâm bị ác dục xâm chiếm, Devadatta bị rơi vào đọa xứ, bị rơi vào địa ngục, trú cả kiếp ở đây, không thể cứu chữa. Bị chinh phục bởi ác bằng hữu, với tâm bị ác bằng hữu xâm chiếm, Devadatta bị rơi vào đọa xứ, bị rơi vào địa ngục, trú cả kiếp ở đây, không thể cứu chữa. Dầu cho còn có những thượng pháp cần phải làm, do đạt được những chứng đặc đặc biệt, nhưng chỉ có giá trị tầm thường, Devadatta đã dừng lại giữa đường. Này các Tỷ-kheo, bị chinh phục bởi ba phi điều pháp này, với tâm bị chúng xâm chiếm, Devadatta bị rơi vào đọa xứ, bị rơi vào địa ngục, trú cả kiếp ở đây, không thể cứu chữa.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Người khởi lên ác dục,
 Không được sanh đời này,*

Hãy biết nhờ điểm này,
Sanh thú người ác dục.
Ta được nghe như sau
Về Đề-va-đát-ta:
Được biết là Hiền trí,
Được nhận có tự ngã,
Đã đứng, được chói sáng,
Chói sáng với danh vọng.
Tự xem mình bằng Ngài
Đã chống lại Như Lai,
Do vậy, bị rơi vào,
Cõi địa ngục A-tỳ,
Với bốn cửa đóng chặt,
Đầy đủ những sợ hãi.
Chắc chắn ai xâm phạm,
Vị không có ác tâm,
Vị không làm điều ác,
Phải cảm xúc ác ấy,
Vị tâm bị uế nhiễm,
Không có biết tôn trọng.
Ai nghĩ làm ô nhiễm,
Toàn cả bể đại dương,
Với các ghè đưng đây,
Đầy cả với thuốc độc.
Không thể ô nhiễm được,
Vị đại dương quá lớn.
Cũng vậy đối với Như Lai,
Ai lấy lời làm hại,
Vị đường đi chơn chánh,
Vị có tâm an tịnh,
Lời nói không dùng tới,
Bạc chứng ngộ như vậy.

*Bậc trí cần làm bạn
 Với một người như vậy,
 Cần phải gần thân cận,
 Với người được như vậy,
 Tỷ-kheo cùng đi theo,
 Một tuyến đường người ấy,
 Vị ấy sẽ đạt đến,
 Sự đoạn diệt khổ đau.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

Phẩm V

(XC) (Tik. V, 1) (It. 87)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có ba tín thành tối thượng này. Thế nào là ba?

Này các Tỷ-kheo, so sánh các chúng sanh, không chân, hai chân, bốn chân hay nhiều chân, có sắc hay không có sắc, có tướng, không có tướng, hay không có tướng không không có tướng. Như Lai được xem là tối thượng đối với chúng, tức là bậc A-la-hán, Chánh đẳng Chánh giác. Này các Tỷ-kheo, những ai có lòng tin thành với đức Phật, những vị ấy có lòng tín thành nơi tối thượng. Với những ai có lòng tín thành nơi tối thượng, quả dị thực là quả tối thượng.

Này các Tỷ-kheo, so sánh các pháp hữu vi hay vô vi, ly tham được xem là tối thượng đối với họ, tức là kiêu mạn bị nhiếp phục, khát ái bị chế ngự, chấp nhận được nhỏ lên, lưu

chuyển bị cắt đứt, ái diệt, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn. Nay các Tỷ-kheo, những ai có lòng tin thành nơi ly tham, những vị ấy có lòng tin thành nơi tối thượng; với những ai có lòng tin nơi tối thượng, quả dị thực là quả tối thượng.

Này các Tỷ-kheo, so sánh Tăng chúng hay hội chúng, Tăng chúng đệ tử của Như Lai được xem là tối thượng, tức là bốn đôi, tám vị. Chúng đệ tử này của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng tôn trọng, đáng cúng dường, đáng chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Nay các Tỷ-kheo, những ai có lòng tin thành nơi Tăng chúng, những vị ấy có lòng tin thành nơi tối thượng. Với những ai có lòng tin thành nơi tối thượng, này các Tỷ-kheo có ba quả dị thực là quả tối thượng.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây điều này được nói đến.

*Những ai có lòng tin,
Lòng tin nơi tối thượng,
Chính là sự rõ biết,
Biết Chánh pháp tối thượng.
Những ai có lòng tin,
Nơi đức Phật tối thượng,
Bậc Vô thượng xứng đáng,
Xứng đáng được cúng dường.
Những ai có lòng tin,
Nơi Chánh pháp tối thượng,
Những pháp rời bỏ tham,
An tịnh, thật tịnh lạc.
Những ai có lòng tin,
Nơi Tăng chúng tối thượng.
Những ruộng phước công đức,
Vô thượng không gì hơn.*

Những ai đã bố thí,
 Với đối tượng tối thượng,
 Công đức được tăng trưởng,
 Tăng trưởng đến tối thượng.
 Thọ mạng được tối thượng,
 Dung sắc cũng tối thượng,
 Danh vọng, tiếng đồn tốt,
 An lạc và sức mạnh.
 Bậc trí có bố thí,
 Bố thí vị tối thượng,
 Vị định tĩnh, thiên định,
 Trong Chánh pháp tối thượng,
 Chư Thiên hay loài Người,
 Đạt được sự tối thượng,
 Họ sung sướng hân hoan.

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(XCI) (Tik. V, 2) (It. 89)

Này các Tỷ-kheo, nghĩa này là nghề tận cùng trong các nghề nuôi sống, tức là đi bát khát thực; Này các Tỷ-kheo, danh từ nhiếc mắng ở trong đời là nói rằng: "Ông là kẻ đi bát, với bát cầm tay, ông đi khắp mọi nơi". Tuy vậy chính nghề nuôi sống này được các thiện gia nam tử chấp nhận, những người sống vì lý tưởng, vì duyên sống với lý tưởng, không bị thúc đẩy làm nghề ấy vì sợ vua, vì sợ ăn trộm, vì mắc nợ, vì sợ hãi, không phải vì mất nghề nuôi sống; nhưng vì nghĩ rằng: "Nay ta bị rơi vào sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não, bị khổ tràn đầy, bị khổ chinh phục. Rất có thể, một số phương pháp chấm dứt toàn bộ khổ uẩn này có thể trình bày".

Này các Tỷ-kheo, thiện nam tử này xuất gia như vậy, tham ái trong các dục, với lòng tham sắc xảo, với tâm sân hận, ý tư duy nhiễm ác, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, với các căn hoang dại. Này các Tỷ-kheo, như một que lửa lấy từ chỗ thiêu xác, cả hai đầu đều cháy đỏ, ở giữa lại lăm phân, không hoàn thành được mục đích làm que củi ở trong làng hay ở trong rừng. Này các Tỷ-kheo, Ta nói người này như ví dụ như vậy, dầu cho bỏ tài sản gia đình nhưng không làm viên mãn mục đích Sa-môn hạnh.

*Tài sản ở gia đình,
Được đoạn tận từ bỏ,
Nhưng khó dự phần được,
Mục đích Sa-môn hạnh,
Tự đưa đến tổn hại,
Và đưa đến tán loạn,
Giống que lửa thiêu xác,
Đi đến chỗ hoại vong.
Tốt hơn nuốt hòn sắt,
Cháy đỏ, một cục lửa,
Nếu kẻ hành ác giới,
Ăn đồ ăn quốc độ,
Không biết có chế ngự.*

(XCII) (Tik. V, 3) (It. 90)

Này các Tỷ-kheo, nếu một Tỷ-kheo nắm lấy viên áo Tăng-già lê đi theo sau lưng Ta, chân bước theo chân, nhưng vị ấy có tham ái trong các dục, với lòng tham sắc xảo, với tâm sân hận, ý tư duy nhiễm ác, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, với các căn hoang dại, vị ấy xa hẳn Ta và Ta xa vị ấy. Vì có sao?

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy không thấy Pháp. Do không thấy Pháp nên không thấy Ta. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống xa đến một trăm do-tuần và vị ấy không có tham ái trong các dục, với lòng tham không sắc xảo, tâm không sân hận, ý tư duy không nhiễm ác, chánh niệm tỉnh giác, định tĩnh nhất tâm, các căn được chế ngự, vị ấy gần hẳn Ta và Ta gần vị ấy. Vì có sao? Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy thấy Pháp. Do thấy Pháp nên thấy Ta.

*Nếu có thể bước theo,
Nhưng nhiều dục bực phiền.
Hãy xem người như vậy,
Thật là xa, rất xa,
Xa giữa người ái dục
Và người không ái dục,
Xa giữa người lẳng điệu
Và người không lẳng điệu,
Xa giữa người tham ái
Và người đã trừ ái.
Sau khi thắng tri Pháp,
Bậc Hiền trí biết Pháp,
Như ao không gió thổi,
Không dao động, tịnh chỉ.
Hãy xem người như vậy,
Thật là gần, rất gần,
Gần giữa người không ái,
Và người không có ái,
Gần giữa người lẳng điệu,
Và người được lẳng điệu,
Gần giữa người không tham,
Và người trừ tham ái.*

(XCIII) (Tik. V, 4) (It. 92)

Này các Tỷ-kheo, có ba loại lửa này. Thế nào là ba? Lửa tham, lửa sân, lửa si. Này các Tỷ-kheo, có ba loại lửa này.

*Lửa tham đốt cháy người,
Say mê trong các dục,
Còn lửa sân đốt cháy,
Những người có sân hận,
Những người giết, sát hại,
Các loại có sanh mạng.
Còn lửa si đốt cháy,
Những kẻ bị mê muội,
Những kẻ không tinh luyện,
Trong giáo pháp bậc Thánh,
Do không được biết rõ
Các loại lửa như vậy,
Nên loài Người ưa thích,
Vui thích với có thân.
Họ làm cảnh địa ngục,
Được lớn mạnh tăng trưởng,
Kẻ cả giới bàng sanh,
Chỗ sanh xứ súc vật,
Cùng với A-tu-la,
Với cảnh giới quỷ đói,
Họ không được thoát khỏi,
Trói buộc của Ác ma.
Nhưng ai ngày và đêm,
Chú tâm vào, chuyên học,
Học những lời giảng dạy,
Bậc Chánh đẳng Chánh giác.
Họ làm cho lắng dịu
Ngọn lửa của lòng tham,
Luôn luôn ý thức được,*

Tánh bất tịnh sự vật.
 Với lòng thương, từ mẫn,
 Những hạng người tối thượng,
 Làm lắng dịu, chỉ tịnh,
 Ngọn lửa của sân hận.
 Còn ngọn lửa si mê,
 Với trí tuệ dập tắt,
 Trí tuệ này đưa đến
 Thế nhập vào chân lý,
 Bạc thận trọng sáng suốt,
 Ngày đêm làm lắng dịu
 Các loại lửa như vậy,
 Không có biết mệt mỏi,
 Họ làm cho lắng dịu,
 Không một chút dư tàn,
 Những bậc Thánh đã thấy,
 Bậc trí tuệ hiểu biết,
 Là những bậc Hiền trí,
 Thấy được nhờ chánh trí
 Do họ thắng trí được,
 Sự diệt tận của sanh,
 Nên họ không đi đến,
 Sanh đi rồi sanh lại.

(XCIV) (Tik. V, 5) (It. 93)

Đây các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cần phải quán sát một cách như thế nào, như thế nào, do quán sát như vậy, thức của vị ấy đối với ngoại trần không có tán loạn, không có tản rộng, tâm không trú trước nội trần, không chấp thủ, không bị khủng bố, sẽ không có sự sanh khởi, sự tập khởi của khổ về sanh già, chết, trong tương lai.

*Tỷ-kheo đã đoạn tận,
Cả bảy loại trói buộc,
Đã chấm dứt sợi dây,
Vòng sanh tử luân chuyển,
Đã đoạn tận chặn đứng,
Vị ấy không tái sanh.*

(XCV) (Tik. V, 6) (It. 94)

Này các Tỷ-kheo, có ba sanh khởi của dục. Thế nào là ba? Dục đối với sự vật hiện tại, sự thích thú đối với sự vật mình tạo ra, sự chấp nhận sự vật do người khác tạo ra. Này các Tỷ-kheo, có ba sanh khởi này của dục.

*Những ai có lòng dục,
Đối sự vật hiện tại,
Và các loại chư Thiên,
Chi phối các sự vật
Do người khác tạo ra,
Chư thiên ưa thích thú,
Đối sự vật mình tạo,
Cùng các chúng sanh khác,
Thọ dụng các loại dục.
Thái độ người Hiền trí,
Đối thọ dụng các dục,
Trong đời này đời khác,
Từ bỏ tất cả dục,
Dầu thuộc về chư Thiên
Và dục thuộc loài Người.
Những ai được chặt đứt
Dòng nước khó vượt qua,
Sự say đắm sự vật,
Thân ái và tốt đẹp,
Họ làm cho lắng dịu,*

Không có vật dư thừa,
 Họ vượt qua đau khổ,
 Không còn chút dư tàn,
 Những bậc Thánh đã thấy.
 Bậc trí tuệ hiểu biết,
 Là những bậc Hiền trí,
 Thấy được nhờ chánh trí.
 Do họ thắng trí được
 Sự diệt tận của sanh,
 Nên họ không đi đến,
 Sanh đi rồi sanh lại.

(XCVI) (Tik. V, 7) (It. 95)

Này các Tỷ-kheo, những ai bị trói buộc bởi trói buộc của dục, những ai bị trói buộc bởi trói buộc của hữu là những bậc đến lại, đi đến lại có mặt ở đây. Những ai chế ngự được sự trói buộc của dục, này các Tỷ-kheo, nhưng còn bị trói buộc bởi trói buộc của hữu, những vị ấy là hạng Bất lai, không trở lui lại có mặt ở đây. Những ai chế ngự được sự trói buộc của dục, chế ngự được sự trói buộc của hữu, những vị ấy là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc.

Những ai bị nhiếp phục,
 Bởi trói buộc của dục,
 Bởi trói buộc của hữu,
 Bởi trói buộc cả hai,
 Chúng sanh ấy đi đến,
 Luân chuyển trong luân hồi,
 Họ đi đến sanh tử.
 Những ai đoạn tận dục,
 Nhưng chưa đạt thành được,
 Sự diệt tận lậu hoặc,
 Họ còn bị nhiếp phục,

*Bởi trời buộc của hữu,
 Họ được gọi Bất lai.
 Những ai chặt đứt được,
 Mọi nghi hoặc phân vân,
 Đoạn tận được kiêu mạn,
 Đoạn tận được tái sanh,
 Chắc chắn trong đời này,
 Họ đi đến bờ kia,
 Vì họ đã đạt tới,
 Sự đoạn diệt lậu hoặc.*

(XCVII) (Tik. V,8) (It. 96)

Này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo, có giới tốt lành, có pháp tốt lành, có tuệ tốt lành được gọi trong Pháp và Luật này là vị toàn hảo.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là Giới tốt lành? Ở đây này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo giữ giới, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Patimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhất, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là vị Tỷ-kheo có giới tốt lành.

Và thế nào là có Pháp tốt lành? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo sống chuyên tâm chuyên chú tu tập Bảy pháp giác chi. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là vị có pháp tốt lành. Như vậy là giới tốt lành và pháp tốt lành.

Và thế nào là Tuệ tốt lành? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo do diệt trừ các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là vị Tỷ-kheo có tuệ tốt lành.

Như vậy, một người có giới tốt lành, có pháp tốt lành, có tuệ tốt lành được gọi trong Pháp và Luật là vị toàn hảo.

*Ai với thân, với lời,
 Với ý, không làm ác,
 Vị ấy giới tốt lành,
 Được gọi là Tỷ-kheo
 Có được lòng xấu hổ,
 Ai, pháp khéo tu tập,
 Những pháp giúp đạt đến,
 Chứng được quả Bồ-đề,
 Vị ấy pháp tốt lành,
 Được gọi là Tỷ-kheo
 Không có dục trào ra.
 Ai quán tri đau khổ,
 Ở đây, diệt trừ khổ,
 Vị ấy tuệ tốt lành,
 Được gọi là Tỷ-kheo
 Không có các lậu hoặc,
 Đầy đủ những pháp ấy,
 Thoát khỏi sự phiền muộn
 Chặt đứt mọi nghi ngờ,
 Không luyến ái tham đắm
 Mọi sự vật ở đời,
 Vị ấy được xưng gọi
 Vị đoạn tận tất cả.*

(XCVIII) (Tik. V, 9) (It. 98)

Này các Tỷ-kheo, có hai loại bồ thí: Bồ thí tài vật và bồ thí Pháp. Này các Tỷ-kheo, đây là bồ thí tối thượng trong hai loại bồ thí này, tức là bồ thí Pháp. Này các Tỷ-kheo, có hai sự phân phát này: Phân phát tài vật và phân phát Pháp. Đây là phân phát tối thượng trong hai loại phân phát này, tức là

phân phát Pháp. Nay các Tỷ-kheo, có hai loại nhiều ích này, nhiều ích tài vật và nhiều ích Pháp. Nay các Tỷ-kheo, đây là nhiều ích tối thượng trong hai loại nhiều ích này, tức là nhiều ích Pháp.

*Điều được gọi bố thí,
Thù thắng và vô thượng,
Và sự phân phát nào,
Được Thế Tôn tán thán,
Với tâm tư tín thành,
Trong ruộng phước tối thượng,
Bậc trí rõ biết vậy,
Ai lại không cúng dường,
Ai làm được cả hai,
Nói lên và lắng nghe,
Với tâm tư tịnh tín,
Trong lời dạy Thiện Thế,
Lợi ích ấy của họ,
Là tối thắng thanh tịnh,
Những ai không phóng dật,
Trong lời dạy Thiện Thế.*

(XCIX) (Tik. V,10) (It. 98)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Nay các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng: "Một Bà-la-môn có được ba minh, một cách đúng pháp, không phải người nào khác được gọi vậy chỉ vì người này bập bẹ nói lên". Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là Ta tuyên bố rằng một Bà-la-môn có được ba minh một cách đúng pháp, không phải người nào khác được gọi vậy chỉ vì người này bập bẹ nói lên?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo nhớ đến người đời quá khứ, ví như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều thành kiếp, nhiều hoại kiếp, nhiều thành hoại kiếp. Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây". Như vậy, Tỷ-kheo nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Đây là minh thứ nhất, vị ấy chứng đạt; vô minh diệt, minh sanh; tối tăm diệt, ánh sáng sanh, do vị ấy sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của chúng. Các vị chúng sanh này làm những ác hạnh về thân, về lời, về ý, phỉ báng các bậc Thánh theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn những vị chúng sanh này làm những thiện hạnh về thân, về lời, về ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Như vậy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều

do hạnh nghiệp của chúng. Đây là minh thứ hai vị ấy chứng đạt; vô minh diệt, minh sanh; tối tăm diệt, ánh sáng sanh, do vị ấy sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do diệt tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đây là minh thứ ba, vị ấy chứng đạt, vô minh diệt, minh sanh; tối tăm diệt, ánh sáng sanh, do vị ấy sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng một Bà-la-môn có được ba minh một cách đúng pháp, không phải người nào khác được gọi vậy chỉ vì người này bập bẹ nói lên.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Ai biết được đời trước,
Với Thiên giới đọa xứ,
Người ấy, Ta tuyên bố,
Là vị Bà-la-môn,
Chớ không phải ai khác,
Chỉ mở miệng bập bẹ.
Ai biết được đời trước,
Thấy Thiên giới, đọa xứ,
Vị ấy đạt sanh diệt,
Thật là bậc ẩn sĩ,
Đã thành tựu thắng trí.
Ba minh này thành tựu,
Là Phạm chí ba minh,
Ta gọi vị như vậy,
Chính là bậc Ba minh,
Chớ không phải ai khác,
Do nói lời bập bẹ.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

Chương Bốn - Bốn Pháp

Phẩm I

(C) (Cat. I) (It. 101)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, Ta là Bà-la-môn, người được đến yêu cầu, tay luôn luôn thanh tịnh, mang thân cuối cùng, vô thượng y sĩ chữa trị, y sĩ giải phẫu. Các Thầy thật là con của Ta từ miệng sanh, từ Pháp sanh, từ Pháp tạo thành, thừa tự Pháp, không thừa tự tài vật.

Này các Tỷ-kheo, có hai loại bố thí. Bố thí tài vật và bố thí Pháp. Này các Tỷ-kheo, đây là tối thượng trong hai bố thí này, tức là bố thí Pháp. Này các Tỷ-kheo, có hai loại phân phát này, phân phát tài vật và phân phát Pháp. Này các Tỷ-kheo, đây là tối thượng trong hai phân phát này, tức là phân phát Pháp.

Này các Tỷ-kheo, có hai nhiều ích này, nhiều ích tài vật và nhiều ích Pháp. Này các Tỷ-kheo, đây là tối thượng trong hai nhiều ích này, tức là nhiều ích Pháp. Này các Tỷ-kheo, có hai loại tế tự này. Tế tự tài vật và tế tự Pháp. Này các Tỷ-kheo, đây là tối thượng trong hai tế tự này, tức là tế tự Pháp.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Ai tế tự Chánh pháp,
Tế tự, không xan tham,
Như Lai có lòng từ,*

*Đói tất cả sinh vật,
Bạc tối trắng như vậy,
Giữa chư Thiên loài Người,
Chúng sanh kính đánh lễ,
Vị đã vượt qua được,
Vượt qua dòng sanh hữu,
Đến được bờ bên kia.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

(CI) (Cat. 2) (It. 102)

Này các Tỷ-kheo, có bốn pháp này ít ỏi, dễ được và không có phạm lỗi. Thế nào là bốn? Trong các loại y, này các Tỷ-kheo, y phần tảo lượm từ đồng rác là ít ỏi, dễ được và không phạm lỗi. Trong các loại, để ăn, này các Tỷ-kheo, đi khát thực từng miếng là ít ỏi, dễ được và không có phạm lỗi. Trong các sàng tọa, này các Tỷ-kheo, gốc cây là ít ỏi, dễ được và không có phạm lỗi. Trong các loại dục phẩm, này các Tỷ-kheo, nước tiểu hôi là ít ỏi, dễ được, không có phạm lỗi. Này các Tỷ-kheo, có bốn loại ít ỏi, dễ được, không có phạm lỗi nào. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết đủ, với các loại ít ỏi, dễ được này, Ta tuyên bố rằng đây là một chi phần Sa-môn hạnh của vị ấy.

*Biết đủ với sự vật,
Ít ỏi, dễ tìm được,
Lại không có phạm tội,
Tâm không bị phiền nhiễu,
Về vấn đề sàng tọa,
Y áo và ăn uống;
Tâm không bị lo lắng,
Về phương hướng phải đi,
Các pháp được tuyên bố,*

*Thuận lợi Sa-môn hạnh,
Họ được có đầy đủ,
Với Tỷ-kheo biết đủ,
Với vị không phóng dật.*

(CII) (Cat. 3) (It. 103)

Này các Tỷ-kheo, Ta thuyết sự diệt tận các lậu hoặc cho người biết, cho người thấy, không phải cho người không biết, cho người không thấy. Và này các Tỷ-kheo, cho người biết gì, cho người thấy gì là sự diệt tận các lậu hoặc?

Này các Tỷ-kheo, cho người biết, cho người thấy rằng: "Đây là Khổ ", là sự diệt tận các lậu hoặc. Này các Tỷ-kheo, cho người biết, cho người thấy rằng: "Đây là Khổ tập ", là sự diệt tận các lậu hoặc. Này các Tỷ-kheo, cho người biết, cho người thấy rằng: "Đây là khổ diệt " Là sự diệt tận các lậu hoặc. Như vậy, này các Tỷ-kheo, cho người biết, cho người thấy, "Đây là Con đường đưa đến khổ diệt ". là sự diệt tận các lậu hoặc. Như vậy này các Tỷ Kheo cho người biết cho người thấy là sự diệt tận các lậu hoặc.

*Vị hữu học học tập,
Hành trì đường chánh trực,
Trong diệt tận ác pháp,
Là trí bậc thứ nhất,
Tiếp đến là chánh trí,
Chánh trí này vô thượng,
Tiếp theo chánh trí ấy,
Chính là sự giải thoát,
Giải thoát trí vô thượng,
Trong diệt tận, trí khôn,
Với các loại, kiết sử,
Được đoạn tận ở đây,*

*Không phải kẻ biếng nhác,
Kẻ ngu, không biết gì,
Có thể chứng ngộ được
Niết-bàn vô thượng này,
Sự giải thoát hoàn toàn,
Tất cả mọi trói buộc.*

(CIII) (Cat. 4) (It. 104)

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không như thật quán tri: "Đây là Khổ", không như thật quán tri: "Đây là Khổ tập", không như thật quán tri: "Đây là Khổ diệt", không như thật quán tri: "Đây là Con đường đưa đến khổ diệt". Những Sa-môn, Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-kheo, không được Ta chấp nhận là Sa-môn trong các hàng Sa-môn, hay là Bà-la-môn trong các Bà-la-môn. Và các vị Tôn giả ấy, ngay trong hiện tại cũng không tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh hay mục đích Bà-la-môn hạnh.

Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, như thật quán tri: "Đây là Khổ", như thật quán tri: "Đây là Khổ tập", như thật quán tri: "Đây là Khổ diệt", như thật quán tri: "Đây là Con đường đưa đến khổ diệt", thời này các Tỷ-kheo, các Sa-môn hay Bà-la-môn ấy được Ta chấp nhận là Sa-môn trong các hàng Sa-môn, hay Bà-la-môn trong các hàng Bà-la-môn. Và các vị Tôn giả ấy ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh hay mục đích Bà-la-môn hạnh.

*Những ai không quán tri,
Khổ và khổ hiện hữu,
Ở đây, khổ hoàn toàn,
Được đoạn tận, không dư,*

*Và không biết đường ấy,
Đưa đến chỉ tịnh khổ,
Những vị ấy không có
Tâm và tuệ giải thoát,
Họ không thể chấm dứt,
Phải đi đến sanh già.*

*Những vị nào quán tri,
Khổ và khổ tập khởi,
Ở đây, khổ hoàn toàn,
Được đoạn tận, không dư;
Rõ biết con đường ấy,
Đưa đến chỉ tịnh khổ,
Tâm giải thoát thành tựu,
Và cả tuệ giải thoát,
Họ có thể chấm dứt,
Không đi đến sanh già.*

(CIV) (Cat. 5) (It. 106)

Này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo nào đầy đủ giới, đầy đủ định, đầy đủ tuệ, đầy đủ giải thoát, đầy đủ giải thoát tri kiến, những vị giáo giới, những vị giảng dạy, những vị tuyên bố, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, những bậc xứng đáng thuyết minh diệu pháp, này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng chỉ thấy các vị như vậy là lợi ích nhiều cho các Tỷ-kheo ấy; này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng chỉ nghe các vị như vậy là lợi ích nhiều cho các Tỷ-kheo ấy; này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng chỉ đi đến yết kiến các vị như vậy là lợi ích nhiều cho các Tỷ-kheo ấy; này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng chỉ thân cận các vị như vậy là lợi ích nhiều cho các Tỷ-kheo ấy; này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng chỉ nhớ nghĩ đến các vị như vậy là lợi ích nhiều cho các Tỷ-kheo ấy. Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên

bổ rằng chỉ tùy theo các vị như vậy xuất gia là lợi ích nhiều cho các Tỷ-kheo ấy. Vì có sao?

Này các Tỷ-kheo, khi phục vụ, chia sẻ, thân cận những Tỷ-kheo như vậy, thời giới uẩn chưa được đầy đủ đi đến được tu tập đầy đủ, định uẩn chưa được đầy đủ đi đến được tu tập đầy đủ, tuệ uẩn chưa được đầy đủ, đi đến được tu tập đầy đủ, giải thoát uẩn chưa được đầy đủ, đi đến được tu tập đầy đủ, giải thoát tri kiến uẩn chưa được đầy đủ đi đến được tu tập đầy đủ. Này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo như vậy được gọi là những bậc Đạo sư, được gọi là những người cầm đầu đoàn lữ hành, được gọi là những vị đã từ bỏ những nguyên nhân tác hại, được gọi là những vị quét sạch tối tăm, được gọi là những vị tác thành minh, được gọi là những vị tác thành quang; được gọi là những vị tác thành ánh sáng, được gọi là những vị cầm bó đuốc, được gọi là những vị phóng quang, được gọi là những bậc Thánh, được gọi là những người có mắt.

*Đây là căn cứ địa
 Những vị phóng hào quang,
 Chính nhờ hiểu biết vậy,
 Tức là, đối tự ngã,
 Những vị có tu tập,
 Là những bậc Hiền Thánh,
 Sống đúng theo Chánh pháp,
 Họ chói sáng diệu pháp,
 Họ nói lên diệu pháp,
 Họ phóng được hào quang
 Là những bậc có trí,
 Tác thành ra ánh sáng,
 Họ là người có mắt,
 Họ từ bỏ nguyên nhân
 Tạo ra điều tác hại,*

*Bậc trí với chánh trí,
Nghe lời dạy vị ấy,
Do thắng tri sanh diệt,
Không đi đến tái sanh.*

(CV) (Cat. 6) (It. 109)

Này các Tỷ-kheo, có bốn sự sanh khởi này của ái, ở đây ái sanh khởi lên cho Tỷ-kheo. Thế nào là bốn? Do nhân y áo, này các Tỷ-kheo, ái sanh khởi cho Tỷ-kheo. Do nhân đồ ăn khát thực, này các Tỷ-kheo, ái khởi sanh cho Tỷ-kheo. Do nhân sàng tọa, này các Tỷ-kheo, ái khởi sanh cho Tỷ-kheo. Do nhân sanh hữu, không sanh hữu, này các Tỷ-kheo, ái sanh khởi cho Tỷ-kheo. Này các Tỷ-kheo, có bốn sự sanh khởi này của ái. Ở đây, ái sanh khởi lên cho Tỷ-kheo.

*Người có ái làm bạn,
Bị luân hồi dài dài,
Nó không vượt luân hồi,
Đời này qua đời khác.
Do biết nguy hại vậy,
Ái tác thành ra khổ,
Không còn có khát ái,
Không còn có chấp trước,
Vị Tỷ-kheo chánh niệm
Du hành khắp đó đây.*

(CVI) (Cat. 7) (It. 109)

Những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, trong ấy các con cái kính lễ mẹ cha ở trong nhà, những gia đình ấy được chấp nhận ngang bằng với Phạm thiên. Những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, trong ấy các con cái kính lễ mẹ cha ở trong nhà, những gia đình ấy được chấp nhận như các đạo sư thời xưa. Những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, trong ấy con cái kính lễ

mẹ cha ở trong nhà, những gia đình ấy được chấp nhận là đáng được cúng dường.

Phạm thiên, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với mẹ cha. Các đạo sư thời xưa, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với mẹ cha. Đáng được cúng dường, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với mẹ cha. Vì có sao? Giúp đỡ rất nhiều, này các Tỷ-kheo, là mẹ cha đối với con cái, nuôi chúng lớn, dưỡng dục chúng, giới thiệu chúng vào đời.

*Mẹ cha gọi Phạm thiên,
Bậc Đạo Sư thời trước,
Xứng đáng để con cháu,
Nuôi dưỡng và cúng dường.
Do vậy, bậc hiền triết,
Đánh lễ và tôn trọng,
Dâng đồ ăn đồ uống,
Vải mặc và giường nằm,
Thoa bóp cả thân mình,
Tắm rửa cả chân tay,
Với sở hành như vậy,
Đối với mẹ và cha,
Đời này người hiền khen,
Đời sau hưởng Thiên lạc.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

(CVII) (Cat. 8) (It. 111)

Này các Tỷ-kheo, các Bà-la-môn gia chủ rất có lợi ích cho các Thầy, chính họ đã sắp đặt y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh cho các Thầy. Này các Tỷ-kheo, các Thầy cũng rất có lợi ích cho các người Bà-la-môn gia chủ, vì các Thầy thuyết pháp cho họ, pháp ấy sơ thiện, trung thiện,

hậu thiện, có nghĩa có văn, nói lên Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Phạm hạnh này được sống, do tương duyên với nhau, với mục đích vượt qua dòng nước mạnh, đoạn tận khổ đau.

*Có nhà và không nhà,
Cả hai nương tựa nhau,
Chúng đạt được diệu pháp,
Ách an ổn, vô thượng,
Từ các vị có nhà,
Vị không nhà nhận được
Y áo, các vật dụng,
Giường nằm và chỗ ngồi,
Nhờ vậy tránh khỏi được,
Các nguy hiểm nhọc nhằn.
Các vị trú gia đình,
Ước mong mền gia đình,
Nương tựa bậc Thiên Thệ,
Lòng tin bậc Ứng Cúng,
Lòng tin Thánh trí tuệ,
Họ tu tập thiên định,
Ở đây, hành trì pháp,
Con đường đến cõi lành,
Hân hoan trong thiên giới,
Họ sống được hoan hỷ,
Như điều họ mong muốn.*

(CVIII) (Cat. 9) It. 112)

Này các Tỷ-kheo, những Tỷ-kheo nào lừa đảo, ngoan cố, lấm mồm, lấm miệng, buông thả, hỗn hào, vô lễ, không định tĩnh, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo ấy không phải đệ tử của Ta; này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo ấy rơi khỏi Pháp và Luật này; và này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo ấy không đi đến

tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng trong Pháp và Luật này. Và này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo nào không lừa đảo, không lấm mồm, lấm miệng, nghiêm trang, không ngoan cố, khéo định tĩnh; này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo ấy là đệ tử của Ta; này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo ấy không rời khỏi Pháp và Luật này; và này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo ấy đi đến tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng trong Pháp và Luật này.

*Lừa đảo và ngoan cố,
Lấm mồm và buông thả,
Hỗn hào không định tĩnh,
Những hạng người như vậy,
Không lớn mạnh trong Pháp,
Được bậc Chánh giác giảng.
Không lừa đảo lấm mồm,
Nghiêm trang và bình tĩnh
Không ngoan cố, khéo định,
Họ lớn mạnh trong Pháp,
Được bậc Chánh giác giảng.*

(CIX) (Cat. 10) (It. 113)

Này các Tỷ-kheo, ví như có người bị dòng sông cuốn trôi, dòng sông đẹp đẽ, dễ thương. Có người có mắt, đứng trên bờ thấy người ấy, nói rằng: "Này người kia, tuy người bị cuốn trôi bởi dòng sông đẹp đẽ dễ thương nhưng ở dưới kia có một cái hồ, đầy sóng và nước xoáy, đầy cá sấu và quỷ Dạ-xoa; nếu Ông đến chỗ ấy, Ông sẽ bị chết, hay đau khổ gần như chết. Rồi người ấy, sau khi nghe tiếng của người kia, liền với tay và với chân, bơi ngược dòng".

Này các Tỷ-kheo, Ta ví dụ này là để giải thích ý nghĩa. Ở đây, ý nghĩa là như sau: "Dòng sông, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với ái. Sắc khả ái dễ thương, này các Tỷ-kheo, là

đồng nghĩa với sáu nội xứ. Cái hồ ở dưới, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với năm hạ phần kiết sử. Sóng, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với phần nô, ưu não. Nước xoáy, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với năm dục tăng trưởng. Cá sấu, với quỷ Dạ-xoa, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với đàn bà; ngược dòng, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa xuất ly. Tinh tấn với tay với chân là đồng nghĩa với tinh cần tinh tấn. Người có mắt đứng trên bờ, này các Tỷ-kheo, là Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác".

*Cùng với sự đau khổ,
 Hãy từ bỏ các dục,
 Mong cầu trong tương lai,
 An ổn khỏi khổ ách,
 Chơn chánh hiểu biết rõ,
 Tâm khéo được giải thoát,
 Tại đây, ở tại đây,
 Cảm xúc được giải thoát,
 Vị ấy đạt hiểu biết,
 Phạm hạnh được thành tựu,
 Đến tận cùng thế giới,
 Đến được bờ bên kia.
 Vị ấy được gọi vậy.*

(CX) (Cat. 11) (It. 115)

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khi đang đi khởi lên dục tâm, sân tâm hay hại tâm, nếu Tỷ-kheo chấp nhận, không có từ bỏ, không có tẩy sạch, không có chấm dứt, không đi đến, không hiện hữu. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo đang đi có sở hành như vậy, vị ấy được gọi là người không có nhiệt tình, không có sợ hãi, liên tục thường hằng biếng nhác, tinh tấn hạ liệt.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khi đang đứng.... khi đang ngồi... khi đang nằm thức khởi lên dục tâm, hay sân tâm, hay hại tâm. Nếu Tỷ-kheo chấp nhận, không có từ bỏ, không có tẩy sạch, không có chấm dứt, không đi đến, không hiện hữu, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khi đang nằm thức có sở hành như vậy, vị ấy được gọi là vị không có nhiệt tình, không có sợ hãi, liên tục thường hằng biếng nhác, tinh tấn hạ liệt.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khi đang đi khởi lên dục tâm, sân tâm hay hại tâm; nếu Tỷ-kheo không chấp nhận, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, đi đến không hiện hữu; thì này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khi đang đi có sở hành như vậy, vị ấy là có nhiệt tình, có sợ hãi, liên tục thường hằng tinh cần tinh tấn, siêng năng. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khi đang ngồi. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khi đang nằm thức khởi lên dục tâm, sân tâm hay hại tâm, nếu Tỷ-kheo không chấp nhận, từ bỏ, tẩy sạch, chấm dứt, đi đến không hiện hữu... thì này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo khi đang nằm thức có sở hành như vậy, vị ấy được gọi là vị có nhiệt tình, có sợ hãi, liên tục thường hằng tinh cần tinh tấn, siêng năng.

*Khi đi hoặc khi đứng,
 Khi ngồi hay khi nằm,
 Khởi lên ác tâm tư,
 Liên hệ đến gia đình,
 Thực hành theo ác đạo,
 Mờ ám bởi si mê,
 Vị Tỷ-kheo như vậy,
 Không chứng Vô thượng giác.
 Ai khi đi, khi đứng,
 Khi ngồi hay khi nằm,
 Tập trung được tâm tư,
 Ưa thích tâm chỉ tịnh,*

*Vị Tỷ-kheo như vậy,
Chứng được Vô thượng giác.*

(CXI) (Cat. 12) (5 It. 118)

Này các Tỷ-kheo, hãy sống đầy đủ giới, đầy đủ giới bốn Pàtimokkha, được chế ngự với chế ngự giới bốn Pàtimokkha. Hãy sống đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Đã sống đầy đủ giới, này các Tỷ-kheo, đầy đủ giới bốn Pàtimokkha, được chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Pàtimokkha, sống đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp, còn có gì cần phải làm thêm nữa?

Nếu Tỷ-kheo trong khi đi, tham, sân được từ bỏ, hôn trầm thụy miên được từ bỏ, trạo hối được từ bỏ, nghi được đoạn tận, tinh cần tinh tấn, không có thụ động, niệm được an trú không có thất niệm, thân được khinh an không có cuồng nhiệt, tâm được định tĩnh nhất tâm. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi đi có sở hành như vậy, vị ấy được gọi là người có nhiệt tâm, có sợ hãi liên tục thường hằng tinh tấn, siêng năng.

Nếu Tỷ-kheo trong khi đứng... nếu Tỷ-kheo trong khi ngồi... nếu Tỷ-kheo trong khi nằm, thức, tham được trừ bỏ, sân được từ bỏ, hôn trầm thụy miên được từ bỏ, trạo hối được từ bỏ, nghi được đoạn tận, tinh cần tinh tấn, không có thụ động, niệm được an trú, không có thất niệm, thân được khinh an, không có cuồng nhiệt, tâm được định tĩnh, nhất tâm. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi đang nằm thức có sở hành như vậy, vị ấy được gọi là người nhiệt tâm, có sợ hãi, liên tục thường hằng, tinh tấn, siêng năng.

Đi đứng biết tự chế,
 Ngồi nằm biết tự chế,
 Tỷ-kheo biết tự chế,
 Khi co tay, duỗi tay.
 Phía trên, ngang, cùng khắp,
 Xa cho đến cùng tột,
 Bất cứ sanh thú nào,
 Ở tại thế giới này,
 Khéo quán sát sanh diệt,
 Của tất cả pháp uẩn,
 Sống như vậy nhiệt tâm,
 Tâm chỉ tịnh, đúng pháp,
 Tâm an tịnh, không động,
 Thường xuyên chuyên học tập,
 Liên tục, thường siêng năng,
 Tỷ-kheo được gọi vậy.

(CXII) (Cat. 13) (It. 121)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, thế giới được Như Lai Chánh đẳng giác. Như Lai không hệ lụy đối với đời. Này các Tỷ-kheo, thế giới tập khởi được Như Lai Chánh đẳng giác; thế giới tập khởi được Như Lai đoạn tận. Này các Tỷ-kheo, thế giới đoạn diệt được Như Lai chánh đẳng giác; thế giới đoạn diệt được Như Lai giác ngộ. Này các Tỷ-kheo, con đường đưa đến thế giới đoạn diệt được Như Lai chánh đẳng giác; con đường đưa đến thế giới đoạn diệt Như Lai đã tu tập.

Cái gì này các Tỷ-kheo, trong toàn thế giới với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, được thấy, được nghe,

được thọ tướng, được thức tri, được đạt đến, được tầm cầu, được ý tư sát, tất cả đều được Như Lai chánh đẳng giác. Do vậy được gọi là Như Lai. Nay các Tỷ-kheo, từ đêm Như Lai chứng ngộ Vô thượng Chánh đẳng giác đến đêm Ngài nhập Niết-bàn không có dư y trong thời gian ấy, điều gì Ngài nói, tuyên bố, nêu rõ lên tất cả là như vậy, không có khác được. Do vậy Ngài được gọi là Như Lai.

Này các Tỷ-kheo, Như Lai nói gì làm vậy, làm gì nói vậy. Vì rằng nói gì làm vậy, làm gì nói vậy, nên Ngài được gọi Như Lai.

Này các Tỷ-kheo, trong toàn thể thế giới, Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, Như Lai là bậc chiến thắng, không bị ai chiến bại, toàn tri, toàn kiến, đại tự tại, do vậy Ngài được gọi là Như Lai.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây điều này được nói đến:

*Thắng tri mọi thế giới,
Mọi thế giới như thật,
Ly hệ mọi thế giới,
Không giống mọi thế giới.
Thắng tất cả bậc trí,
Giải thoát mọi buộc ràng.
Cảm thọ tối thắng tịnh,
Niết-bàn, không sợ hãi,
Vị này đoạn lậu hoặc,
Bậc giác ngộ trí giả,
Không dao động nhiễu loạn,
Nghỉ ngơi được chặt đứt,
Đạt diệt tận mọi nghiệp
Giải thoát diệt sanh y,*

*Là Thế Tôn, là Phật
Bậc Sư tử vô thượng,
Trong thế giới thiên giới
Chuyển bánh xe Phạm luân.
Như vậy loài Trời, Người,
Đến quy y đức Phật,
Gặp nhau, đánh lễ Ngài,
Vĩ đại không sanh hữu,
Điều phục, bậc Tối thượng,
Trong người được điều phục
An tịnh, bậc ẩn sĩ,
Những người được an tịnh.
Giải thoát bậc tối thượng,
Những người được giải thoát
Vượt qua bậc tối thắng,
Những người được vượt qua.
Như vậy họ lễ Ngài
Vĩ đại, không sanh hữu,
Thiên giới, thế giới này,
Không ai được bằng Ngài.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.